

CHUYÊN ĐỀ ĐỊA LÝ DÂN CƯ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT 2026

- Câu 1.** [NB – Câu 3 Đề 1 Phát triển minh họa] Nước ta có bao nhiêu thành phố trực thuộc Trung ương?
A. 5. **B.** 6. **C.** 7. **D.** 8.
- Câu 2.** [NB – Câu 4 Đề 1 Phát triển minh họa] Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với nguồn lao động nước ta?
A. Dồi dào, tăng nhanh. **B.** Trình độ cao chiếm ưu thế.
C. Phân bố không đều. **D.** Thiếu tác phong công nghiệp.
- Câu 3.** [NB – Câu 3 Đề 2 Phát triển minh họa] Đô thị nào sau đây là kinh đô của nước Âu Lạc?
A. Cổ Loa. **B.** Thăng Long. **C.** Đà Nẵng. **D.** Hội An.
- Câu 4.** [NB – Câu 4 Đề 2 Phát triển minh họa] Lao động thành thị nước ta hiện nay
A. mức sống phân hóa không rõ. **B.** đều sản xuất phi nông nghiệp.
C. có xu hướng tăng lên liên tục. **D.** tỉ lệ thất nghiệp giảm nhanh.
- Câu 5.** [NB – Câu 3 Đề 3 Phát triển minh họa] Thành phố nào sau đây không phải là thành phố trực thuộc Trung ương?
A. Hải Phòng. **B.** Huế. **C.** Đà Nẵng **D.** Cần Thơ.
- Câu 6.** [NB – Câu 4 Đề 3 Phát triển minh họa] Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với dân cư nước ta hiện nay?
A. Quy mô dân số đông nhiều thành phần dân tộc. **B.** Tốc độ gia tăng dân số giảm cơ cấu dân số vàng.
C. Dân cư phân bố đều giữa thành thị và nông thôn. **D.** Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi có sự thay đổi.
- Câu 7.** [NB – Câu 3 Đề 4 Phát triển minh họa] Thành phố nào sau đây của nước ta thuộc loại đô thị đặc biệt?
A. Hạ Long. **B.** Hà Nội. **C.** Biên Hòa. **D.** Cần Thơ.
- Câu 8.** [NB – Câu 4 Đề 4 Phát triển minh họa] Nguồn lao động ở nước ta hiện nay có đặc điểm nào sau đây?
A. Lao động chiếm trên 50% dân số.
B. Lao động có tay nghề chuyên môn cao chiếm tỉ trọng lớn.
C. Cơ cấu lao động chủ yếu trong ngành nông nghiệp.
D. Lao động tập trung chủ yếu ở khu vực nông thôn.
- Câu 9.** [NB – Câu 3 Đề 5 Phát triển minh họa] Thành phố nào sau đây của nước ta thuộc loại đô thị thuộc trung ương?
A. Hạ Long. **B.** Thành phố Vinh. **C.** Biên Hòa. **D.** Cần Thơ
- Câu 10.** [NB – Câu 4 Đề 5 Phát triển minh họa] Khu vực nào sau đây ở nước ta có tỉ lệ lao động thất nghiệp cao nhất?
A. Đồi trung du. **B.** Cao nguyên. **C.** Thành thị. **D.** Nông thôn.
- Câu 11.** [NB – Câu 4 Đề 6 Phát triển minh họa] Khu vực nào sau đây ở nước ta có tỉ lệ lao động thiếu việc làm cao nhất?
A. Đồi trung du. **B.** Cao nguyên. **C.** Thành thị. **D.** Nông thôn.
- Câu 12.** [NB – Câu 3 Đề 7 Phát triển minh họa] Quá trình đô thị hoá diễn ra khá nhanh ở nước ta trong thời kỳ nào sau đây?
A. Pháp thuộc. **B.** 1954 - 1975. **C.** 1975 - 1986. **D.** 1986 đến nay.
- Câu 13.** [NB – Câu 4 Đề 7 Phát triển minh họa] Lao động nước ta hiện nay
A. chủ yếu công nhân có kĩ thuật. **B.** tập trung toàn bộ ở công nghiệp.
C. đông đảo, thất nghiệp còn ít. **D.** tăng nhanh, phân bố không đều.
- Câu 14.** [NB – Câu 4 Đề 8 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm của lao động của nước ta?
A. Nguồn lao động dồi dào và đang tăng nhanh.
B. Đội ngũ công nhân kĩ thuật lành nghề còn ít.

C. Chất lượng lao động ngày càng được nâng lên.

D. Lực lượng lao động có trình độ cao đồng đều.

Câu 15. [NB – Câu 3 Đề 9 Phát triển minh họa] Thành phố nào sau đây không phải là thành phố trực thuộc Trung ương?

A. Hải Phòng.

B. Bình Phước.

C. Đà Nẵng.

D. Cần Thơ.

Câu 16. [NB – Câu 4 Đề 9 Phát triển minh họa] Đặc điểm nào sau đây không phải ưu điểm của nguồn lao động nước ta?

A. Tiếp thu nhanh khoa học và công nghệ.

B. Số lượng đông, tăng nhanh.

C. Cần cù, có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất.

D. Lao động có trình độ cao còn ít.

Câu 17. [NB – Câu 3 Đề 11 Phát triển minh họa] Đặc điểm nào sau đây không phải là biểu hiện của quá trình đô thị hóa?

A. Tỷ lệ dân nông thôn có xu hướng tăng.

B. Dân cư thành thị có xu hướng tăng.

C. Dân cư tập trung vào thành phố lớn.

D. Phổ biến rộng rãi lối sống thành thị.

Câu 18. [NB – Câu 4 Đề 11 Phát triển minh họa] Tình trạng thiếu việc làm ở nước ta diễn ra phổ biến ở?

A. các đô thị.

B. vùng đồng bằng.

C. vùng nông thôn.

D. trung du miền núi.

Câu 19. [NB – Câu 3 Đề 12 Phát triển minh họa] Mạng lưới đô thị nước ta rất đa dạng năm 2021 cả nước có 479 đô thị và chia thành các loại

A. đô thị đặc biệt và loại 1, 2, 3.

B. đô thị đặc biệt và loại 1, 2, 3, 4, 5

C. đô thị thuộc trung ương và loại 1, 2, 3, 4.

D. đô thị thuộc trung ương và đô thị đặc biệt.

Câu 20. [NB – Câu 4 Đề 12 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây đúng về đặc điểm dân số nước ta hiện nay?

A. Có ít dân tộc ít người.

B. Gia tăng tự nhiên rất cao.

C. Dân tộc Hoa là đông nhất.

D. Có quy mô dân số lớn.

Câu 21. [NB – Câu 3 Đề 13 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây đúng với đô thị hóa ở nước ta hiện nay?

A. Tỷ lệ dân thành thị không thay đổi.

B. Số đô thị giống nhau ở các vùng.

C. Số dân ở đô thị nhỏ hơn nông thôn.

D. Trình độ đô thị hóa còn rất thấp.

Câu 22. [NB – Câu 4 Đề 13 Phát triển minh họa] Nhận định nào sau đây không đúng về chất lượng nguồn lao động nước ta?

A. Có tính cần cù, có kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp.

B. Có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất công nghiệp.

C. Trình độ khoa học kỹ thuật ngày càng được nâng cao.

D. Khả năng tiếp thu nhanh các tiến bộ về khoa học kỹ thuật.

Câu 23. [NB – Câu 3 Đề 14 Phát triển minh họa] Tỷ lệ dân thành thị ở nước ta

A. giảm liên tục.

B. giảm mạnh.

C. liên tục tăng.

D. tăng nhanh.

Câu 24. [NB – Câu 4 Đề 14 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây không đúng về việc sử dụng nguồn lao động nước ta?

A. Khu vực dịch vụ tăng tỉ trọng.

B. Khu vực kinh tế nhà nước giảm tỉ trọng.

C. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước tăng tỉ trọng.

D. Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng tỉ trọng

Câu 25. [NB – Câu 3 Đề 15 Phát triển minh họa] Thành phố nào sau đây **không** phải là thành phố trực thuộc Trung ương?

A. Hải Phòng.

B. Sơn La.

C. Đà Nẵng

D. Cần Thơ.

Câu 26. [NB – Câu 4 Đề 15 Phát triển minh họa] Lao động của nước ta hiện nay

A. đều đã qua đào tạo.

B. phân bố khá đồng đều.

C. đều có trình độ cao.

D. làm việc ở nhiều ngành.

Câu 27. [NB – Câu 3 Đề 16 Phát triển minh họa] Thành phố nào sau đây của nước ta trực thuộc trung ương?

- A. Đà Nẵng. B. Thành phố Vinh. C. Thủ Đức D. Thủ Dầu Một.

Câu 28. [NB – Câu 4 Đề 16 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây đúng với đặc điểm của lao động của nước ta?

- A. Lực lượng lao động luôn chiếm trên 50% tổng dân số.
B. Lực lượng lao động luôn chiếm 2/3 dân số.
C. Chất lượng lao động nâng lên rất cao.
D. Lực lượng lao động có trình độ cao đồng đều.

Câu 29. [NB – Câu 3 Đề 17 Phát triển minh họa] Các đô thị I và II chủ yếu tập trung ở

- A. Trung du miền núi Bắc Bộ. B. Đồng bằng sông Cửu Long
C. Tây Nguyên D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 30. [NB – Câu 4 Đề 17 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm của lao động của nước ta?

- A. Năng suất lao động còn thấp so với thế giới.
B. Phần lớn lao động có thu nhập thấp
C. Chất lượng lao động nâng lên rất cao.
D. Lực lượng lao động phân bố đều trên cả nước.

Câu 31. [NB – Câu 3 Đề 18 Phát triển minh họa] Thành phố nào sau đây là thành phố trực thuộc Trung ương?

- A. Hải Phòng. B. Hòa Bình. C. Huế D. Thanh Hóa.

Câu 32. [NB – Câu 4 Đề 18 Phát triển minh họa] Đặc điểm nào sau đây không đúng với nguồn lao động nước ta?

- A. Dồi dào, tăng nhanh. B. Chưa qua đào tạo chiếm tỉ trọng nhỏ.
C. Phân bố không đều. D. Thiếu tác phong công nghiệp.

Câu 33. [NB – Câu 3 Đề 19 Phát triển minh họa] Đô thị nước ta hiện nay

- A. chỉ có lao động công nghiệp. B. có sức hút ít đối với đầu tư.
C. có trình độ phát triển hiện đại. D. đóng góp lớn vào tổng GDP.

Câu 34. [NB – Câu 4 Đề 19 Phát triển minh họa] Khu vực nào sau đây ở nước ta có tỉ lệ lao động thất nghiệp cao nhất?

- A. Đồng trung du. B. Thành thị. C. Cao nguyên. D. Nông thôn.

Câu 35. [NB – Câu 3 Đề 20 Phát triển minh họa] Đặc điểm nào sau đây **không** phải là biểu hiện của quá trình đô thị hóa?

- A. Tỉ lệ dân nông thôn có xu hướng tăng. B. Dân cư thành thị có xu hướng tăng.
C. Dân cư tập trung vào thành phố lớn. D. Phổ biến rộng rãi lối sống thành thị.

Câu 36. [NB – Câu 4 Đề 20 Phát triển minh họa] Lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản có đặc điểm nào sau đây?

- A. Chiếm tỉ trọng thấp và đang tăng. B. Chiếm tỉ trọng cao và đang tăng.
C. Chiếm tỉ trọng thấp và đang giảm. D. Chiếm tỉ trọng cao và đang giảm.

Câu 37. [NB – Câu 3 Đề 21 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây **không** đúng về dân thành thị của nước ta hiện nay?

- A. Tỉ lệ thấp hơn dân nông thôn. B. Số lượng tăng qua các năm.
C. Phân bố đều ở các vùng. D. Quy mô nhỏ hơn nông thôn.

Câu 38. [NB – Câu 4 Đề 21 Phát triển minh họa] Lao động nông nghiệp nước ta hiện nay

- A. không áp dụng khoa học vào trong sản xuất. B. có khả năng sử dụng nhiều máy nông nghiệp.
C. tất cả đều có trình độ đại học và sau đại học. D. phần lớn không nhiều kinh nghiệm trồng trọt.

Câu 39. [NB – Câu 3 Đề 22 Phát triển minh họa] Thành phố nào sau đây của nước ta thuộc loại đô thị đặc biệt?

A. Hạ Long. B. Tp. Hồ Chí Minh. C. Biên Hòa. D. Đà Nẵng.

Câu 40. [NB – Câu 4 Đề 22 Phát triển minh họa] Nguồn lao động ở nước ta hiện nay **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Trình độ lao động còn hạn chế. B. Lao động chiếm trên 50% dân số.
C. Có khả năng hội nhập với quốc tế. D. Có kinh nghiệm sản xuất công nghiệp.

Câu 41. [NB – Câu 3 Đề 23 Phát triển minh họa] Nhận xét nào sau đây đúng với đặc điểm đô thị hóa nước ta?

- A. Đô thị hóa diễn ra nhanh. B. Phân bố đô thị không đều.
C. Trình độ đô thị hóa cao. D. Dân thành thị chiếm tỉ lệ cao.

Câu 42. [NB – Câu 4 Đề 23 Phát triển minh họa] Lao động nước ta hiện nay

A. đa số trong khu vực Nhà nước và dịch vụ. B. số lượng đông, cơ cấu đang chuyển dịch.

C. nhiều kinh nghiệm, phần lớn thu nhập cao. D. chủ yếu đã qua đào tạo, tất cả có việc làm.

Câu 43. [NB – Câu 4 Đề 24 Phát triển minh họa] Nguồn lao động ở nước ta hiện nay **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp.
B. Chất lượng nguồn lao động ngày càng được nâng cao.
C. Có khả năng hội nhập với lao động thế giới
D. Mỗi năm tăng thêm khoảng 1,4 triệu lao động.

Câu 44. [NB – Câu 3 Đề 25 Phát triển minh họa] Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của nước ta đang có sự biến đổi nhanh chóng chủ yếu do

- A. phát triển giáo dục, tăng tuổi thọ. B. dân số tăng nhanh, lao động dồi dào.
C. dân số trẻ, nguồn lao động tăng nhanh. D. chính sách dân số, nâng cao mức sống.

Câu 45. [NB – Câu 4 Đề 25 Phát triển minh họa] Nguồn lao động ở nước ta hiện nay có đặc điểm nào sau đây?

- A. Ít có khả năng hội nhập quốc tế. B. Lao động đã qua đào tạo giảm.
C. Có tác phong công nghiệp rất cao. D. Tỉ lệ lao động ở nông thôn giảm.

Câu 46. [NB – Câu 4 Đề 26 Phát triển minh họa] Lao động ở nước ta hiện nay

- A. phần lớn có trình độ kỹ thuật cao. B. chủ yếu hoạt động ở nông nghiệp.
C. có sự thay đổi cơ cấu theo ngành. D. hầu hết làm việc ở các thành phố.

Câu 47. [NB – Câu 3 Đề 27 Phát triển minh họa] Vùng có số dân đô thị nhiều nhất nước ta nước ta là

- A. Đông Nam Bộ. B. Tây Nguyên.
C. Trung du miền núi Bắc Bộ. D. Bắc Trung Bộ Và Duyên hải miền Trung.

Câu 48. [NB – Câu 4 Đề 27 Phát triển minh họa] Lao động thành thị nước ta hiện nay

- A. thất nghiệp cao, tỉ lệ đang tăng. B. có kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp.
C. có quy mô lớn có xu hướng giảm. D. có tỉ lệ thiếu việc làm lớn.

Câu 49. [NB – Câu 3 Đề 28 Phát triển minh họa] Vùng có dân số đô thị ít nhất nước ta là

- A. Tây Nguyên. B. Đồng bằng sông Hồng.
C. Đông Nam Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 50. [NB – Câu 4 Đề 28 Phát triển minh họa] Lao động nước ta hiện nay có khả năng tham gia vào nhiều hoạt động kinh tế chủ yếu do

- A. mở rộng công nghiệp, dịch vụ tăng trưởng.
B. thông hiểu các ngôn ngữ, khả năng tin học.
C. trình độ ngày càng cao, kinh tế phát triển.
D. tập trung ở thành thị, hội nhập quốc tế sâu.

Câu 51. [NB – Câu 4 Đề 29 Phát triển minh họa] Lao động nước ta hiện nay

A. không thích nghi với xu thế hội nhập. B. có trình độ chuyên môn giống nhau.

C. chất lượng lao động ngày càng được nâng lên. **D.** lực lượng lao động có trình độ cao đồng đều.

Câu 52. [NB – Câu 3 Đề 30 Phát triển minh họa] Đặc điểm nào sau đây đúng về số dân thành thị nước ta hiện nay?

- A.** Tỷ lệ cao hơn dân nông thôn. **B.** Số lượng tăng qua các năm.
C. Phân bố đều giữa các vùng. **D.** Quy mô lớn hơn nông thôn.

Câu 53. [NB – Câu 4 Đề 30 Phát triển minh họa] Đặc điểm nào sau đây đúng với nguồn lao động nước ta hiện nay?

- A.** Số lượng dồi dào, tính kỷ luật rất cao. **B.** Chất lượng tăng, phân bố không đều.
C. Tăng nhanh, chủ yếu đã qua đào tạo. **D.** Thất nghiệp nhiều, tập trung ở đồi núi.

Câu 54. [NB – Câu 3 Đề 31 Phát triển minh họa] Thành phố nào sau đây của nước ta thuộc loại đô thị đặc biệt?

- A.** Bình Định. **B.** TP Hồ Chí Minh. **C.** Hải Phòng. **D.** Đà Nẵng.

Câu 55. [NB – Câu 4 Đề 31 Phát triển minh họa] Đặc điểm nào sau đây đúng với dân thành thị ở nước ta hiện nay?

- A.** Trình độ thấp hơn nông thôn. **B.** Hầu hết làm việc trong nông nghiệp.
C. Có chất lượng sống ngày càng cao. **D.** Chủ yếu làm việc trong các hầm mỏ.

Câu 56. [NB – Câu 4 Đề 32 Phát triển minh họa] Dân số nước ta hiện nay

- A.** quy mô lớn và đang tăng. **B.** quy mô lớn và đang giảm.
C. quy mô nhỏ và đang tăng. **D.** quy mô nhỏ và đang giảm.

Câu 57. [NB – Câu 3 Đề 33 Phát triển minh họa] Đô thị nào sau đây thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng?

- A.** Hải Phòng. **B.** Phú Xuân. **C.** Hội An. **D.** Đà Nẵng.

Câu 58. [NB – Câu 4 Đề 33 Phát triển minh họa] Dân số đông ra thuận lợi chủ yếu nào sau đây?

- A.** Lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn. **B.** Lao động dồi dào, chất lượng lao động tăng.
C. Thị trường tiêu thụ rộng lớn, thu hút đầu tư. **D.** Lao động trẻ có khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật.

Câu 59. [NB – Câu 3 Đề 34 Phát triển minh họa] Mạng lưới đô thị nước ta hiện nay

- A.** phát triển mạnh ở vùng đồi núi. **B.** phân bố đều khắp ở trong nước.
C. sắp xếp theo các cấp khác nhau. **D.** có rất nhiều thành phố cực lớn.

Câu 60. [NB – Câu 4 Đề 34 Phát triển minh họa] Lao động nông thôn nước ta hiện nay

- A.** tập trung đông đúc ở các vùng núi. **B.** gia tăng giống nhau ở các khu vực.
C. có tỉ trọng lớn trong cơ cấu lao động. **D.** giữ nguyên số lượng qua mỗi năm.

Câu 61. [NB – Câu 3 Đề 35 Phát triển minh họa] Đô thị nước ta hiện nay

- A.** có tỉ lệ thiếu việc làm rất cao. **B.** có cơ sở hạ tầng rất hoàn thiện.
C. tạo ra nhiều cơ hội về việc làm. **D.** tập trung đa số dân cư cả nước.

Câu 62. [NB – Câu 4 Đề 35 Phát triển minh họa] Dân số nước ta hiện nay

- A.** có nhiều thành phần dân tộc khác nhau. **B.** chỉ phân bố ở vùng đồng bằng, ven biển.
C. quy mô lớn nhất khu vực Đông Nam Á. **D.** ở nông thôn có số lượng ít hơn thành thị.

Câu 63. [NB – Câu 3 Đề 36 Phát triển minh họa] Dân cư thành thị nước ta hiện nay

- A.** chưa tham gia hoạt động dịch vụ. **B.** tỉ trọng giảm trong cơ cấu dân số.
C. có chất lượng sống ngày càng cao. **D.** hầu hết làm việc trong nông nghiệp.

Câu 64. [NB – Câu 4 Đề 36 Phát triển minh họa] Dân số nước ta hiện nay

- A.** tập trung đông ở các vùng núi. **B.** dân nông thôn nhiều hơn đô thị.
C. phân bố rất hợp lý giữa các vùng. **D.** phân bố thưa thớt ở vùng đồng bằng.

Câu 65. [NB – Câu 3 Đề 37 Phát triển minh họa] Đô thị nào sau đây ở nước ta trực thuộc đô thị trực thuộc trung ương?

- A.** Thuận An. **B.** Biên Hòa. **C.** Thủ Đức. **D.** Vũng Tàu.

Câu 66. [NB – Câu 4 Đề 37 Phát triển minh họa] Dân số nước ta hiện nay **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Tỷ lệ dân số nam nhiều hơn so với dân số nữ.
B. Tỷ lệ gia tăng dân số có xu hướng giảm dần.
C. Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi đang già hoá.
D. Dân số tập trung chủ yếu ở vùng nông thôn.

Câu 67. [NB – Câu 3 Đề 38 Phát triển minh họa] Đơn vị hành chính cấp xã ở nước ta là

- A. thủ đô. B. thành phố. C. thị trấn. D. thị xã.

Câu 68. [NB – Câu 4 Đề 38 Phát triển minh họa]

Lao động của nước ta hiện nay

- A. cơ cấu thay đổi, lao động nông thôn nhiều hơn thành thị.
B. lực lượng lao động và số lao động có việc làm đang giảm.
C. chất lượng ngày càng tăng, phần lớn lao động qua đào tạo.
D. phần lớn lao động gia tăng thu nhập thấp và chưa có việc làm.

Câu 69. [NB – Câu 3 Đề 39 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây đúng với đô thị hóa ở nước ta hiện nay?

- A. Tỷ lệ dân thành thị khác nhau giữa các vùng.
B. Số dân thành thị nhiều hơn số dân nông thôn.
C. Xây dựng nhiều đô thị thông minh ở miền núi.
D. Tỷ lệ dân thành thị ở mức rất cao trên thế giới.

Câu 70. [NB – Câu 4 Đề 39 Phát triển minh họa] Người lao động nước ta có nhiều kinh nghiệm sản xuất nhất trong lĩnh vực

- A. tài chính. B. sản xuất ô tô. C. ngư nghiệp. D. thương mại.

Câu 71. [NB – Câu 3 Đề 40 Phát triển minh họa] Đô thị hóa của nước ta hiện nay

- A. chỉ gắn với quá trình gia tăng dân số.
B. đang hình thành các đô thị thông minh.
C. phát triển rất nhanh và trình độ rất cao.
D. phần lớn là quá trình đô thị hóa tự phát.

Câu 72. [NB – Câu 4 Đề 40 Phát triển minh họa] Lao động ở nước ta hiện nay

- A. đã tham gia xuất khẩu lao động.
B. chiếm tỉ trọng cao ở thành thị.
C. kỹ năng làm việc chuyên nghiệp.
D. đều có trình độ chuyên môn cao.

Câu 73. [NB – Câu 4 Đề Sở Ninh Bình - Lần 1] Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của nước ta đang có sự biến đổi nhanh chóng chủ yếu do

- A. dân số trẻ, nguồn lao động tăng nhanh.
B. dân số tăng nhanh, lao động dồi dào.
C. phát triển giáo dục, tăng tuổi thọ.
D. chính sách dân số, nâng cao mức sống.

Câu 74. [NB – Câu 12 Đề Sở Ninh Bình - Lần 1] Chiến lược phát triển dân số của nước ta hiện nay là

- A. đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng.
B. nâng cao năng lực dự báo về việc làm.
C. hỗ trợ và nâng cao sức khỏe cho người dân.
D. chủ động xã hội hóa trong đào tạo nghề.

Câu 75. [NB – Câu 13 Đề Sở Ninh Bình - Lần 1] Đô thị ở nước ta hiện nay

- A. tập trung chủ yếu ở miền núi.
B. thiếu nhiều lao động lành nghề.
C. chất lượng cuộc sống còn thấp.
D. có đóng góp lớn trong an sinh xã hội.

Câu 76. [NB – Câu 9 Đề Sở Yên Bái - Lần 1] Phát biểu nào sau đây đúng với dân cư nước ta hiện nay?

- A. Quy mô dân số giảm dần.
B. Cơ cấu dân số ngày càng trẻ hóa.
C. Gia tăng dân số tự nhiên giảm.
D. Chủ yếu sống ở thành thị.

Câu 77. [NB – Câu 11 Đề Sở Yên Bái - Lần 1] Đặc điểm nào sau đây đúng với dân thành thị nước ta hiện nay?

- A. Tỷ lệ cao hơn dân nông thôn.
B. Quy mô lớn hơn nông thôn.
C. Phân bố đều giữa các vùng.
D. Số lượng tăng qua các năm.

Câu 78. [NB – Câu 13 Đề Sở Yên Bái - Lần 1] Phát biểu nào **không** đúng về ảnh hưởng của đô thị hóa đối với các vấn đề xã hội nước ta?

- A. Nâng cao chất lượng cuộc sống. B. Giải quyết nhiều việc làm.
C. Lan tỏa lối sống văn minh, hiện đại. D. Tạo ra thị trường tiêu thụ rộng lớn.

Câu 79. [NB – Câu 15 Đề Sở Yên Bái - Lần 1] Cơ cấu lao động theo khu vực thành thị và nông thôn nước ta hiện nay

- A. có tỉ lệ khu vực thành thị giảm. B. thay đổi do công nghiệp hóa.
C. không có sự thay đổi qua các năm. D. có tỉ lệ khu vực nông thôn tăng.

Câu 80. [NB – Câu 8 Đề Sở Bắc Ninh – Lần 1] Đô thị nước ta hiện nay

- A. chủ yếu sản xuất nông nghiệp. B. đóng góp rất ít vào tổng GDP.
C. có sức hút lớn đối với đầu tư. D. tỉ suất sinh cao hơn nông thôn.

Câu 81. [NB – Câu 15 Đề Sở] Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế nước ta hiện nay có nhiều thay đổi chủ yếu do

- A. chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế. B. tăng cường quá trình hiện đại hóa.
C. phát triển nhanh kinh tế thị trường. D. thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa.

Câu 82. [NB – Câu 5 Đề Sở Tuyên Quang – lần 1] Vấn đề việc làm ở nước ta ngày càng được giải quyết tốt hơn chủ yếu do

- A. đa dạng các hoạt động kinh tế. B. phân bố lại dân cư và lao động.
C. chất lượng lao động tăng nhanh. D. thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 83. [NB – Câu 4 Đề Sở Đồng Tháp] Nhận định nào sau đây đúng với chất lượng lao động của nước ta?

- A. Phần lớn lao động có trình độ cao đẳng trở lên.
B. Chất lượng lao động ngày càng tăng.
C. Lao động nước ta đều chưa qua đào tạo.
D. Phần lớn lao động nước ta đã qua đào tạo.

Chất lượng lao động ngày càng tăng là nhận định đúng với chất lượng lao động của nước ta.

Các nhận định còn lại sai vì phần lớn lao động nước ta chưa qua đào tạo.

Câu 84. [NB – Câu 4 Đề Sở Tuyên Quang – lần 1] Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với dân số nước ta?

- A. Dân số đông, nhiều thành phần dân tộc.
B. Gia tăng dân số tự nhiên ngày càng giảm.
C. Dân cư phân bố hợp lí giữa thành thị và nông thôn.
D. Đang có biến đổi nhanh về cơ cấu theo nhóm tuổi.

Câu 85. [NB – Câu 4 Đề Nguyễn Huệ Sở Nam Định] Nguồn lao động ở nước ta hiện nay có đặc điểm nào sau đây?

- A. Có tác phong công nghiệp rất cao. B. Lao động đã qua đào tạo giảm.
C. Ít có khả năng hội nhập quốc tế. D. Tỉ lệ lao động ở nông thôn giảm.

Câu 86. [NB – Câu 4 Đề Thanh Sơn Sở Phú Thọ] Chiến lược phát triển dân số của nước ta hiện nay là

- A. nâng cao năng lực dự báo về việc làm. B. chủ động xã hội hóa trong đào tạo nghề.
C. đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng. D. hỗ trợ và nâng cao sức khỏe cho người dân.

Câu 87. [NB – Câu 3 Đề Minh Quang Sở Tuyên Quang] Lao động nước ta hiện nay

- A. dồi dào, cơ cấu lao động luôn cố định. B. phân bố rất đồng đều, tỉ lệ thất nghiệp cao.
C. có số lượng đông, chất lượng nâng lên. D. thất nghiệp và thiếu việc làm còn rất ít.

Câu 88. [NB – Câu 3 Đề Long Khánh A] Các đô thị lớn ở nước ta phân bố tập trung ở

- A. đồng bằng, ven biển. B. miền núi, nông thôn.
C. ven sông lớn, gò đồi. D. trung du, thung lũng.

Câu 89. [NB – Câu 4 Đề Long Khánh A] Nguồn lao động của nước ta hiện nay

- A. chỉ tập trung ở thành thị. B. phân bố đều giữa các vùng.

C. có trình độ tay nghề rất cao.

D. có số lượng tăng hàng năm.

Câu 90. [NB – Câu 3 Đề Lê Hồng Phong Sở Nam Định] Mạng lưới đô thị nước ta **không** có đặc điểm nào sau đây?

A. Phân bố rộng khắp trên cả nước.

B. Chủ yếu là đô thị loại đặc biệt.

C. Mật độ cao ở vùng đồng bằng.

D. Khác nhau giữa các vùng kinh tế.

Câu 91. [NB – Câu 4 Đề Lê Hồng Phong Sở Nam Định] Vùng kinh tế nào sau đây có mật độ dân số cao nhất nước ta?

A. Đồng bằng sông Hồng.

B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

C. Đồng bằng sông Cửu Long.

D. Đông Nam Bộ.

Câu 92. [NB – Câu 4 Đề Hà Trung Sở Thanh Hoá] Đô thị nào sau đây gắn với chức năng dịch vụ cảng biển của nước ta?

A. Hải Phòng.

B. Hải Dương.

C. Thái Nguyên.

D. Hà Nội.

Câu 93. [NB – Câu 4 Đề Hà Trung Sở Thanh Hoá] Lao động thành thị của nước ta hiện nay

A. có kinh nghiệm về nông nghiệp, trình độ cao.

B. số lượng tăng lên, đều đã qua đào tạo.

C. số lượng ít hơn nông thôn, đang tăng.

D. chủ yếu hoạt động trong dịch vụ, tỉ lệ giảm.

Câu 94. [NB – Câu 3 Đề Như Thanh (Thanh Hóa)] Phát biểu nào sau đây đúng với đô thị hóa ở nước ta hiện nay?

A. Tỉ lệ dân thành thị không thay đổi.

B. Số đô thị giống nhau ở các vùng.

C. Số dân ở đô thị nhỏ hơn nông thôn.

D. Trình độ đô thị hóa còn rất thấp.

Câu 95. [NB – Câu 4 Đề Như Thanh (Thanh Hóa)] Dân số nước ta tăng nhanh, đặc biệt vào nửa cuối thế kỉ XX, đã dẫn đến hiện tượng

A. bùng nổ dân số.

B. ô nhiễm môi trường.

C. già hóa dân cư.

D. tăng trưởng kinh tế chậm.

Câu 96. [NB – Câu 4 Đề Sở Thái Nguyên – Lần 1] Dân số nước ta hiện nay

A. có nhiều thành phần dân tộc khác nhau.

B. chỉ phân bố ở vùng đồng bằng, ven biển.

C. quy mô lớn nhất khu vực Đông Nam Á.

D. ở nông thôn có số lượng ít hơn thành thị.

Câu 97. [NB – Câu 2 Đề Sở Lạng Sơn – lần 1] Nguồn lao động ở nước ta hiện nay **không** có đặc điểm nào sau đây?

A. Chất lượng nguồn lao động đang tăng dần lên.

B. Có nhiều kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp.

C. Có khả năng tiếp thu các công nghệ hiện đại.

D. Hầu hết lao động có trình độ chuyên môn cao.

Câu 98. [NB – Câu 6 Đề Sở Lạng Sơn – lần 1] Vùng nào sau đây của nước ta có mật độ dân số thấp nhất?

A. Đông Nam Bộ.

B. Đồng bằng sông Cửu Long.

C. Đồng bằng sông Hồng.

D. Tây Nguyên.

Câu 99. [NB – Câu 15 Đề Sở Ninh Bình – lần 2] Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi nước ta hiện nay theo thứ tự giảm dần là

A. từ 65 tuổi trở lên, 15 - 64 tuổi, 0 - 14 tuổi.

B. 15 - 64 tuổi, từ 65 tuổi trở lên, 0 - 14 tuổi.

C. 15 - 64 tuổi, 0 - 14 tuổi, từ 65 tuổi trở lên.

D. 0 - 14 tuổi, 15 - 64 tuổi, từ 65 tuổi trở lên.

Câu 100. [NB – Câu 1 Đề Sở Quảng Bình] Lao động phổ thông ở thành thị nước ta hiện nay

A. tạo động lực cho sự phát triển.

B. tạo hấp dẫn đầu tư nước ngoài.

C. khó đáp ứng yêu cầu việc làm.

D. là lực lượng sản xuất tốt nhất.

Câu 101. [NB – Câu 8 Đề Sở Hà Nội] Cơ cấu sử dụng lao động ở nước ta đang chuyển dịch theo hướng

A. tăng tỉ lệ lao động ở khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ.

B. tăng tỉ lệ lao động ở khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

C. ổn định tỉ lệ lao động ở khu vực dịch vụ, các khu vực khác tăng.

D. giảm tỉ lệ lao động ở khu vực công nghiệp - xây dựng, các khu vực khác tăng.

Câu 102. [TH – Câu 4 Đề Sở Đắk Lắk – lần 1] Tỉ lệ lao động ở đô thị nước ta hiện nay còn thấp chủ yếu do

A. lao động nông thôn đông, qua đào tạo ít.

B. dân số ở các đô thị còn ít hơn nông thôn.

C. cơ cấu ngành kinh tế chuyển dịch chậm.

D. trình độ đô thị hoá còn thấp, sức hút yếu.

Câu 103. [VD – Câu 5 Đề Vĩnh Yên Sở Vĩnh Phúc] Tác động chủ yếu của sự thay đổi mức sinh đến cơ cấu dân số nước ta hiện nay là

A. tuổi thọ tăng lên, dân số già hóa, quy mô dân số dần ổn định.

B. cơ cấu giới tính thay đổi, nguồn lao động tăng, tuổi thọ tăng.

C. quy mô dân số tăng, nguồn lao động giảm đi, dân số trẻ hóa.

D. chất lượng lao động cao, quy mô dân số giảm, thiếu lao động.

Câu 104. [TH – Câu 6 Đề Vĩnh Yên Sở Vĩnh Phúc] Để sử dụng có hiệu quả quỹ thời gian lao động dư thừa ở nông thôn, biện pháp tốt nhất là

A. khôi phục nghề truyền thống.

B. tiến hành thâm canh, tăng vụ.

C. phát triển kinh tế hộ gia đình.

D. khai hoang mở rộng diện tích.

Câu 105. [NB – Câu 8 Đề Sở Bình Phước] Cơ cấu lao động theo ngành kinh tế của nước ta hiện nay đang chuyển dịch theo hướng

A. không có thay đổi tỉ trọng ở các ngành.

B. giảm tỉ trọng ở công nghiệp - xây dựng.

C. tăng tỉ trọng ở nông - lâm - ngư nghiệp.

D. tăng tỉ trọng ở nhóm các ngành dịch vụ.

Câu 106. [NB – Câu 2 Đề Sở Hoà Bình] Khu vực có mật độ dân số thấp ở nước ta hiện nay là

A. các đô thị.

B. đồng bằng.

C. ven biển.

D. biên giới.

Câu 107. [NB – Câu 5 Đề Phan Bội Châu – chuyên Hà Tĩnh] Dân số nước ta hiện nay tập trung chủ yếu ở

A. thành thị.

B. nông thôn.

C. trung du.

D. miền núi.

Câu 108. [NB – Câu 5 Đề Sở Gia Lai] Đặc điểm đô thị hoá nước ta hiện nay là

A. lối sống đô thị ngày càng ít phổ biến.

B. tỉ lệ dân số thành thị ngày càng tăng.

C. số dân đô thị cao và ít có sự thay đổi.

D. không gian đô thị không có mở rộng.

Câu 109. [NB – Câu 5 Đề Sở Lào Cai] Vùng nào sau đây có số lượng đô thị nhiều nhất nước ta?

A. Đông Nam Bộ.

B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

C. Đồng bằng sông Cửu Long.

D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 110. [NB – Câu 14 Đề Sở Lào Cai] Dân cư nông thôn của nước ta có đặc điểm nào sau đây?

A. Chiếm tỉ lệ thấp và ngày càng giảm

B. Chiếm tỉ lệ cao và ngày càng tăng.

C. Chiếm tỉ lệ thấp và ngày càng tăng.

D. Chiếm tỉ lệ cao và ngày càng giảm.

Câu 111. [NB – Câu 4 Đề Sở Long An] Nhân tố chủ yếu tạo việc làm cho lao động nước ta hiện nay là

A. chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế, nâng cao trình độ người lao động.

B. sự phát triển của các ngành kinh tế, đa dạng hoá loại hình sản xuất.

C. việc đẩy mạnh quá trình đô thị hoá, đẩy mạnh hiện đại hoá sản xuất.

D. tăng năng suất lao động xã hội, sử dụng nhiều phương tiện tự động.

Câu 112. [NB – Câu 11 Đề Sở Hải Phòng] Đặc điểm nào sau đây đúng với nguồn lao động nước ta hiện nay?

A. Số lượng dồi dào, tính kỉ luật rất cao.

B. Chất lượng tăng, phân bố không đều.

C. Thất nghiệp nhiều, tập trung ở đồi núi.

D. Tăng nhanh, chủ yếu đã qua đào tạo.

Câu 113. [NB – Câu 17 Đề Sở Hải Phòng] Đặc điểm nào sau đây đúng với đô thị nước ta hiện nay?

A. Có nhiều loại đô thị khác nhau.

B. Phần lớn là đô thị loại đặc biệt.

C. Mạng lưới đô thị phân bố đều.

D. Có cơ sở hạ tầng rất hiện đại.

Câu 114. [NB – Câu 10 Đề Sở Vĩnh Phúc – lần 2] Lao động trong ngành nông nghiệp ở nước ta hiện nay

- A. phân bố đồng đều theo vùng. B. có nhiều kinh nghiệm sản xuất.
C. có tỉ trọng ngày càng tăng cao. D. đều chưa được qua đào tạo.

Câu 115. [NB – Câu 12 Đề Sở Vĩnh Phúc – lần 2] Dân số nước ta đông nên

- A. thị trường tiêu thụ hẹp. B. nguồn lao động dồi dào.
C. dễ giải quyết việc làm. D. thu nhập bình quân cao.

Câu 116. [NB – Câu 5 Đề Sở Kon Tum] Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với đặc điểm của nguồn lao động nước ta?

- A. Lao động qua đào tạo chiếm tỉ lệ lớn. B. Sáng tạo, nhiều kinh nghiệm sản xuất.
C. Dồi dào, nguồn bổ sung hàng năm lớn. D. Có khả năng hội nhập kinh tế quốc tế.

Câu 117. [NB – Câu 11 Đề Sở Bến Tre] Phát biểu nào sau đây **không** phải là đặc điểm đô thị hóa ở nước ta?

- A. Đô thị hóa gắn với công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
B. Tỉ lệ dân thành thị cao hơn tỉ lệ dân nông thôn.
C. Lối sống thành thị ngày càng phổ biến.
D. Đô thị đầu tiên ở nước ta là thành Cổ Loa.

Câu 118. [NB – Câu 5 Đề Sở Nam Định] Vùng có tỉ lệ dân thành thị lớn nhất nước ta hiện nay là

- A. Đông Nam Bộ. B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
C. Đồng bằng sông Hồng. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 119. [NB – Câu 6 Đề Sở Nam Định] Lao động ở khu vực nông thôn nước ta hiện nay **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. làm việc theo thời vụ. B. chất lượng ngày càng tăng.
C. phần lớn đã qua đào tạo. D. thiếu tác phong công nghiệp.

Câu 120. [NB – Câu 12 Đề Sở Bắc Giang – lần 2] Cơ cấu dân số ở nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Tỉ trọng dân số nhóm 0 - 14 tuổi có xu hướng tăng nhanh.
B. Nhiều dân tộc, trong đó tỉ lệ lớn nhất là dân tộc Kinh.
C. Trình độ học vấn của người dân đồng đều giữa các vùng.
D. Tình trạng mất cân bằng giới tính diễn ra nghiêm trọng.

Câu 121. [NB – Câu 17 Đề Sở Bắc Giang – lần 2] Xu hướng phát triển đô thị nước ta hiện nay là

- A. mở rộng quy mô các siêu đô thị. B. giảm tổng số lượng các đô thị.
C. đang xây dựng các vùng đô thị. D. phát triển đô thị đơn chức năng.

Câu 122. [NB – Câu 10 Đề Sở Khánh Hoà] Quy mô dân số nước ta đông nên có

- A. lao động giàu kinh nghiệm. B. tỉ số giới tính tăng nhanh.
C. cơ cấu theo tuổi thay đổi. D. thị trường tiêu thụ rộng.

Câu 123. [NB – Câu 15 Đề Sở Tiền Giang] Đặc điểm nào sau đây đúng với nguồn lao động nước ta hiện nay?

- A. Số lượng dồi dào, tính kỉ luật rất cao. B. Tăng nhanh, chủ yếu đã qua đào tạo.
C. Chất lượng tăng, phân bố không đều. D. Thất nghiệp nhiều, tập trung ở đồi núi.

Câu 124. [NB – Câu 4 Đề Tam Nông Sở Đồng Tháp] Người lao động nước ta có nhiều kinh nghiệm sản xuất nhất trong lĩnh vực

- A. công nghiệp. B. thương mại. C. du lịch. D. nông nghiệp.

Người lao động nước ta có nhiều kinh nghiệm sản xuất nhất trong lĩnh vực nông nghiệp vì nước ta là quốc gia xuất phát điểm từ nông nghiệp.

Câu 125. [VD – Câu 7 Đề Triệu Sơn 4 Sở Thanh Hoá] Đô thị nước ta hiện nay có sự chuyển dịch cơ cấu lao động rõ rệt chủ yếu do

- A. tập trung nhiều khu công nghiệp, tăng cường sự liên kết, hợp tác quốc tế.

- B. tập trung nhiều lao động, hấp dẫn đầu tư, nhu cầu tìm việc làm dễ dàng.
- C. ngành nghề đa dạng, cơ sở hạ tầng tốt, thu hút lao động chất lượng cao.
- D. công nghiệp phát triển, đô thị hóa mở rộng, thu hút nhiều loại vốn đầu tư.

ĐÁP ÁN

Câu 1. [NB – Câu 3 Đề 1 Phát triển minh họa] Nước ta có bao nhiêu thành phố trực thuộc Trung ương?

- A. 5.** B. 6. C. 7. D. 8.

Nước ta có 5 thành phố trực thuộc trung ương gồm Hải Phòng, Hà Nội, Đà Nẵng, TPHCM, Cần Thơ.

Câu 2. [NB – Câu 4 Đề 1 Phát triển minh họa] Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với nguồn lao động nước ta?

- A. Dồi dào, tăng nhanh. **B. Trình độ cao chiếm ưu thế.**
C. Phân bố không đều. D. Thiếu tác phong công nghiệp.

Trình độ lao động nước ta chưa qua đào tạo còn chiếm tỉ trọng cao, “Trình độ cao chiếm ưu thế” là không đúng.

Câu 3. [NB – Câu 3 Đề 2 Phát triển minh họa] Đô thị nào sau đây là kinh đô của nước Âu Lạc?

- A. Cổ Loa.** B. Thăng Long. C. Đà Nẵng. D. Hội An.

Cổ Loa là kinh đô của nước Âu Lạc.

Câu 4. [NB – Câu 4 Đề 2 Phát triển minh họa] Lao động thành thị nước ta hiện nay

- A. mức sống phân hóa không rõ. **B. đều sản xuất phi nông nghiệp.**
C. có xu hướng tăng lên liên tục. D. tỉ lệ thất nghiệp giảm nhanh.

Quá trình công nghiệp hóa làm cho đô thị hóa diễn ra nhanh dẫn đến dân cư lao động ở thành thị có xu hướng tăng liên tục.

Câu 5. [NB – Câu 3 Đề 3 Phát triển minh họa] Thành phố nào sau đây không phải là thành phố trực thuộc Trung ương?

- A. Hải Phòng. **B. Huế.** C. Đà Nẵng D. Cần Thơ.

Câu 6. [NB – Câu 4 Đề 3 Phát triển minh họa] Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với dân cư nước ta hiện nay?

- A. Quy mô dân số đông nhiều thành phần dân tộc. **B. Tốc độ gia tăng dân số giảm cơ cấu dân số vàng.**

- C. Dân cư phân bố đều giữa thành thị và nông thôn.** D. Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi có sự thay đổi.

*Dân cư nước ta phân bố không đều giữa thành thị và nông thôn nên đáp án **không đúng** là dân cư phân bố đều giữa thành thị và nông thôn*

Câu 7. [NB – Câu 3 Đề 4 Phát triển minh họa] Thành phố nào sau đây của nước ta thuộc loại đô thị đặc biệt?

- A. Hạ Long. **B. Hà Nội.** C. Biên Hòa. D. Cần Thơ.

Hà Nội là một trong hai đô thị đặc biệt.

Câu 8. [NB – Câu 4 Đề 4 Phát triển minh họa] Nguồn lao động ở nước ta hiện nay có đặc điểm nào sau đây?

- A. Lao động chiếm trên 50% dân số.**
B. Lao động có tay nghề chuyên môn cao chiếm tỉ trọng lớn.
C. Cơ cấu lao động chủ yếu trong ngành nông nghiệp.
D. Lao động tập trung chủ yếu ở khu vực nông thôn.

Lao động chiếm trên 50% dân số nước ta (năm 2021 chiếm đến 50,6 triệu người).

Câu 9. [NB – Câu 3 Đề 5 Phát triển minh họa] Thành phố nào sau đây của nước ta thuộc loại đô thị thuộc trung ương?

- A. Hạ Long. B. Thành phố Vinh. C. Biên Hòa. **D. Cần Thơ**

Cần Thơ là một trong những thành phố thuộc trung ương của nước

ta.

Câu 10. [NB – Câu 4 Đề 5 Phát triển minh họa] Khu vực nào sau đây ở nước ta có tỉ lệ lao động thất nghiệp cao nhất?

- A. Đồi trung du. B. Cao nguyên. C. Thành thị. D. Nông thôn.

Thành thị lao động tập trung đông đúc một bộ phận đô thị hóa tự phát nên tỉ lệ thất nghiệp cao.

Câu 11. [NB – Câu 4 Đề 6 Phát triển minh họa] Khu vực nào sau đây ở nước ta có tỉ lệ lao động thiếu việc làm cao nhất?

- A. Đồi trung du. B. Cao nguyên. C. Thành thị. D. Nông thôn.

Nông thôn chủ yếu làm nông nghiệp nên thời gian nông nhàn nhiều không có nhiều việc để làm nên tỉ lệ thiếu việc làm sẽ cao hơn.

Câu 12. [NB – Câu 3 Đề 7 Phát triển minh họa] Quá trình đô thị hoá diễn ra khá nhanh ở nước ta trong thời kỳ nào sau đây?

- A. Pháp thuộc. B. 1954 - 1975. C. 1975 - 1986. D. 1986 đến nay.

Vào năm 1986 Việt Nam thực hiện công cuộc Đổi mới thì quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh.

Câu 13. [NB – Câu 4 Đề 7 Phát triển minh họa] Lao động nước ta hiện nay

- A. chủ yếu công nhân có kỹ thuật. B. tập trung toàn bộ ở công nghiệp.
C. đông đảo, thất nghiệp còn ít. D. tăng nhanh, phân bố không đều.

Bình quân lao động nước ta mỗi năm tăng thêm 1 triệu người phân bố chủ yếu ở nông thôn.

Câu 14. [NB – Câu 4 Đề 8 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm của lao động của nước ta?

- A. Nguồn lao động dồi dào và đang tăng nhanh.
B. Đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề còn ít.
C. Chất lượng lao động ngày càng được nâng lên.
D. Lực lượng lao động có trình độ cao đông đảo.

Lực lượng lao động có trình độ cao của nước ta còn ít chỉ chiếm 26,2 % (2021)

Câu 15. [NB – Câu 3 Đề 9 Phát triển minh họa] Thành phố nào sau đây không phải là thành phố trực thuộc Trung ương?

- A. Hải Phòng. B. Bình Phước. C. Đà Nẵng. D. Cần Thơ.

Bình Phước là đô thị loại III.

Câu 16. [NB – Câu 4 Đề 9 Phát triển minh họa] Đặc điểm nào sau đây không phải ưu điểm của nguồn lao động nước ta?

- A. Tiếp thu nhanh khoa học và công nghệ. B. Số lượng đông, tăng nhanh.
C. Cần cù, có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất. D. Lao động có trình độ cao còn ít.

Lao động có trình độ cao nước ta còn ít là một trong những hạn chế của nguồn lao động nước ta.

Câu 17. [NB – Câu 3 Đề 11 Phát triển minh họa] Đặc điểm nào sau đây không phải là biểu hiện của quá trình đô thị hóa?

- A. Tỉ lệ dân nông thôn có xu hướng tăng. B. Dân cư thành thị có xu hướng tăng.
C. Dân cư tập trung vào thành phố lớn. D. Phổ biến rộng rãi lối sống thành thị.

Quá trình đô thị hóa đặc trưng bởi tỉ lệ dân thành thị tăng nhanh.

Câu 18. [NB – Câu 4 Đề 11 Phát triển minh họa] Tình trạng thiếu việc làm ở nước ta diễn ra phổ biến ở?

- A. các đô thị. B. vùng đồng bằng. C. vùng nông thôn. D. trung du miền núi.

Ở nông thôn vì chủ yếu sản xuất nông nghiệp mang tính mùa vụ nên có khoảng thời gian nông nhàn nên tỉ lệ thiếu việc làm cao.

Câu 19. [NB – Câu 3 Đề 12 Phát triển minh họa] Mạng lưới đô thị nước ta rất đa dạng năm 2021 cả nước có 479 đô thị và chia thành các loại

- A. đô thị đặc biệt và loại 1, 2, 3. B. đô thị đặc biệt và loại 1, 2, 3, 4, 5
C. đô thị thuộc trung ương và loại 1, 2, 3, 4. D. đô thị thuộc trung ương và đô thị đặc biệt.

Nước ta có 2 đô thị đặc biệt và các đô thị loại 1,2,3,4,5.

Câu 20. [NB – Câu 4 Đề 12 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây đúng về đặc điểm dân số nước ta hiện nay?

- A. Có ít dân tộc ít người. B. Gia tăng tự nhiên rất cao.
C. Dân tộc Hoa là đông nhất. D. Có quy mô dân số lớn.

Quy mô dân số nước ta đứng thứ 15 thế giới, thứ 3 khu vực Đông Nam Á (2021).

Câu 21. [NB – Câu 3 Đề 13 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây đúng với đô thị hóa ở nước ta hiện nay?

- A. Tỷ lệ dân thành thị không thay đổi. B. Số đô thị giống nhau ở các vùng.
C. Số dân ở đô thị nhỏ hơn nông thôn. D. Trình độ đô thị hóa còn rất thấp.

Số dân ở đô thị (36,6 triệu dân) nhỏ hơn nông thôn (63,4 triệu dân)

Câu 22. [NB – Câu 4 Đề 13 Phát triển minh họa] Nhận định nào sau đây không đúng về chất lượng nguồn lao động nước ta?

- A. Có tính cần cù, có kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp.
B. Có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất công nghiệp.
C. Trình độ khoa học kỹ thuật ngày càng được nâng cao.
D. Khả năng tiếp thu nhanh các tiến bộ về khoa học kỹ thuật.

Lao động Việt Nam không có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất công nghiệp.

Câu 23. [NB – Câu 3 Đề 14 Phát triển minh họa] Tỷ lệ dân thành thị ở nước ta

- A. giảm liên tục. B. giảm mạnh. C. liên tục tăng. D. tăng nhanh.

Quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước làm cho quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng nên dẫn đến tỷ lệ dân thành thị có xu hướng tăng lên.

Câu 24. [NB – Câu 4 Đề 14 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây không đúng về việc sử dụng nguồn lao động nước ta?

- A. Khu vực dịch vụ tăng tỉ trọng.
B. Khu vực kinh tế nhà nước giảm tỉ trọng.
C. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước tăng tỉ trọng.
D. Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng tỉ trọng

Khu vực kinh tế ngoài nhà nước tăng tỉ trọng.

Câu 25. [NB – Câu 3 Đề 15 Phát triển minh họa] Thành phố nào sau đây không phải là thành phố trực thuộc Trung ương?

- A. Hải Phòng. B. Sơn La. C. Đà Nẵng. D. Cần Thơ.

Sơn La không phải thành phố trực thuộc trung ương.

Câu 26. [NB – Câu 4 Đề 15 Phát triển minh họa] Lao động của nước ta hiện nay

- A. đều đã qua đào tạo. B. phân bố khá đồng đều.
C. đều có trình độ cao. D. làm việc ở nhiều ngành.

Lao động nước ta hoạt động ở nhiều ngành kinh tế.

Câu 27. [NB – Câu 3 Đề 16 Phát triển minh họa] Thành phố nào sau đây của nước ta trực thuộc trung ương?

- A. Đà Nẵng. B. Thành phố Vinh. C. Thủ Đức. D. Thủ Dầu Một.

Đà Nẵng là một trong 5 thành phố trực thuộc trung ương của nước ta.

Câu 28. [NB – Câu 4 Đề 16 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây đúng với đặc điểm của lao động của nước ta?

- A. Lực lượng lao động luôn chiếm trên 50% tổng dân số.
B. Lực lượng lao động luôn chiếm 2/3 dân số.
C. Chất lượng lao động nâng lên rất cao.
D. Lực lượng lao động có trình độ cao đồng đều.

Lực lượng lao động là 50,6 triệu người chiếm 51,3%.

Câu 29. [NB – Câu 3 Đề 17 Phát triển minh họa] Các đô thị I và II chủ yếu tập trung ở

- A. Trung du miền núi Bắc Bộ .
C. Tây Nguyên

- B. Đồng bằng sông Cửu Long
D. Đồng bằng sông Hồng.

Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ là 2 vùng có số lượng đô thị loại I và II nhiều nhất nước.

Câu 30. [NB – Câu 4 Đề 17 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm của lao động của nước ta?

- A. Năng suất lao động còn thấp so với thế giới.
B. Phần lớn lao động có thu nhập thấp
C. Chất lượng lao động nâng lên rất cao.
D. Lực lượng lao động phân bố đều trên cả nước.

Lực lượng lao động nước ta phân bố không đều tập trung ở một số khu vực.

Câu 31. [NB – Câu 3 Đề 18 Phát triển minh họa] Thành phố nào sau đây là thành phố trực thuộc Trung ương?

- A. Hải Phòng. B. Hòa Bình. C. Huế D. Thanh Hóa.

Hải Phòng là một trong 5 thành phố trực thuộc trung ương.

Câu 32. [NB – Câu 4 Đề 18 Phát triển minh họa] Đặc điểm nào sau đây không đúng với nguồn lao động nước ta?

- A. Dồi dào, tăng nhanh. B. Chưa qua đào tạo chiếm tỉ trọng nhỏ.
C. Phân bố không đều. D. Thiếu tác phong công nghiệp.

Lao động nước ta chưa qua đào tạo chiếm tỉ trọng lớn 73,8 % năm 2021..

Câu 33. [NB – Câu 3 Đề 19 Phát triển minh họa] Đô thị nước ta hiện nay

- A. chỉ có lao động công nghiệp. B. có sức hút ít đối với đầu tư.
C. có trình độ phát triển hiện đại. D. đóng góp lớn vào tổng GDP.

Đô thị đóng góp lớn vào tổng GDP.

Câu 34. [NB – Câu 4 Đề 19 Phát triển minh họa] Khu vực nào sau đây ở nước ta có tỉ lệ lao động thất nghiệp cao nhất?

- A. Đồng bằng. B. Thành thị. C. Cao nguyên.
D. Nông thôn.

Thành thị có tỉ lệ lao động thất nghiệp cao nhất là 4,33%.

Câu 35. [NB – Câu 3 Đề 20 Phát triển minh họa] Đặc điểm nào sau đây **không** phải là biểu hiện của quá trình đô thị hóa?

- A. Tỉ lệ dân nông thôn có xu hướng tăng. B. Dân cư thành thị có xu hướng tăng.
C. Dân cư tập trung vào thành phố lớn. D. Phổ biến rộng rãi lối sống thành thị.

Đô thị hóa là quá trình kinh tế - xã hội làm cho dân cư thành thị có xu hướng tăng nhanh.

Câu 36. [NB – Câu 4 Đề 20 Phát triển minh họa] Lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản có đặc điểm nào sau đây?

- A. Chiếm tỉ trọng thấp và đang tăng. B. Chiếm tỉ trọng cao và đang tăng.
C. Chiếm tỉ trọng thấp và đang giảm. D. Chiếm tỉ trọng cao và đang giảm.

Lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỉ trọng cao và đang giảm (năm 2010 chiếm 48,4% đến năm 2021 giảm xuống 29,1%).

Câu 37. [NB – Câu 3 Đề 21 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây **không** đúng về dân thành thị của nước ta hiện nay?

- A. Tỉ lệ thấp hơn dân nông thôn. B. Số lượng tăng qua các năm.
C. Phân bố đều ở các vùng. D. Quy mô nhỏ hơn nông thôn.

Quy mô dân số thành thị luôn lớn hơn ở nông thôn đặc biệt các thành phố lớn.

Câu 38. [NB – Câu 4 Đề 21 Phát triển minh họa] Lao động nông nghiệp nước ta hiện nay

- A. không áp dụng khoa học vào trong sản xuất. B. có khả năng sử dụng nhiều máy nông nghiệp.
C. tất cả đều có trình độ đại học và sau đại học. D. phần lớn không nhiều kinh nghiệm trồng trọt.

Hiện nay lao động trong nông nghiệp đã áp dụng nhiều máy móc trong sản xuất và thu hoạch nông sản giúp người lao động tiết kiệm nhiều sức lao động mà lại mang lại hiệu quả cao.

Câu 39. [NB – Câu 3 Đề 22 Phát triển minh họa] Thành phố nào sau đây của nước ta thuộc loại đô thị đặc biệt?

- A. Hạ Long. B. Tp. Hồ Chí Minh. C. Biên Hòa. D. Đà Nẵng.

Nước ta có 2 đô thị đặc biệt gồm Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

Câu 40. [NB – Câu 4 Đề 22 Phát triển minh họa] Nguồn lao động ở nước ta hiện nay **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Trình độ lao động còn hạn chế. B. Lao động chiếm trên 50% dân số.
C. Có khả năng hội nhập với quốc tế. D. Có kinh nghiệm sản xuất công nghiệp.

Lao động nước ta có kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, “Có kinh nghiệm trong sản xuất công nghiệp” là không đúng.

Câu 41. [NB – Câu 3 Đề 23 Phát triển minh họa] Nhận xét nào sau đây đúng với đặc điểm đô thị hóa nước ta?

- A. Đô thị hóa diễn ra nhanh. B. Phân bố đô thị không đều.
C. Trình độ đô thị hóa cao. D. Dân thành thị chiếm tỉ lệ cao.

Đô thị hóa nước ta có các đặc điểm: diễn ra chậm, trình độ thấp, tỉ lệ dân thành thị còn thấp và phân bố đô thị không đều.

Câu 42. [NB – Câu 4 Đề 23 Phát triển minh họa] Lao động nước ta hiện nay

A. đa số trong khu vực Nhà nước và dịch vụ. B. số lượng đông, cơ cấu đang chuyển dịch.

C. nhiều kinh nghiệm, phần lớn thu nhập cao. D. chủ yếu đã qua đào tạo, tất cả có việc làm.

Năm 2023, lực lượng lao động nước ta chiếm trên 50% tổng số dân nên nước ta có số lượng lao động đông. Hiện nay cơ cấu sử dụng lao động nước ta đang có sự thay đổi theo ngành kinh tế, theo thành phần kinh tế và theo thành thị, nông thôn.

Câu 43. [NB – Câu 4 Đề 24 Phát triển minh họa] Nguồn lao động ở nước ta hiện nay **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp.
B. Chất lượng nguồn lao động ngày càng được nâng cao.
C. Có khả năng hội nhập với lao động thế giới
D. Mỗi năm tăng thêm khoảng 1,4 triệu lao động.

Mỗi năm nước ta tăng thêm khoảng 1 triệu lao động.

Câu 44. [NB – Câu 3 Đề 25 Phát triển minh họa] Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của nước ta đang có sự biến đổi nhanh chóng chủ yếu do

- A. phát triển giáo dục, tăng tuổi thọ. B. dân số tăng nhanh, lao động dồi dào.
C. dân số trẻ, nguồn lao động tăng nhanh. D. chính sách dân số, nâng cao mức sống.

Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi nước ta đang có sự biến đổi nhanh chóng theo hướng: Giảm tỉ trọng nhóm tuổi 0- 14 tuổi và nhóm 15 – 64 tuổi (chủ yếu do thực hiện chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình), tăng tỉ trọng nhóm tuổi từ 65 tuổi trở lên (chủ yếu do mức sống người dân được nâng cao, tuổi thọ tăng).

Câu 45. [NB – Câu 4 Đề 25 Phát triển minh họa] Nguồn lao động ở nước ta hiện nay có đặc điểm nào sau đây?

- A. Ít có khả năng hội nhập quốc tế. B. Lao động đã qua đào tạo giảm.
C. Có tác phong công nghiệp rất cao. D. Tỉ lệ lao động ở nông thôn giảm.

Theo Tổng cục Thống kê, năm 2005 tỉ lệ lao động ở nông thôn nước ta là 74,5%, đến năm 2021 tỉ lệ lao động ở nông thôn nước ta là 63,3% nên tỉ lệ lao động ở nông thôn nước ta giảm là đúng.

Câu 46. [NB – Câu 4 Đề 26 Phát triển minh họa] Lao động ở nước ta hiện nay

- A. phần lớn có trình độ kĩ thuật cao. B. chủ yếu hoạt động ở nông nghiệp.
C. có sự thay đổi cơ cấu theo ngành. D. hầu hết làm việc ở các thành phố.

Lao động nước ta có trình độ kỹ thuật chưa cao; năm 2021 tỉ lệ lao động tập trung cao nhất trong khu vực dịch vụ; đa số lao động tập trung ở nông thôn. Chọn C.

Câu 47. [NB – Câu 3 Đề 27 Phát triển minh họa] Vùng có số dân đô thị nhiều nhất nước ta nước ta là

A. Đông Nam Bộ.

B. Tây Nguyên.

C. Trung du miền núi Bắc Bộ.

D. Bắc Trung Bộ Và Duyên hải miền Trung.

Vùng có số dân đô thị nhiều nhất Đông Nam Bộ.

Câu 48. [NB – Câu 4 Đề 27 Phát triển minh họa] Lao động thành thị nước ta hiện nay

A. thất nghiệp cao, tỉ lệ đang tăng.

B. có kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp.

C. có qui mô lớn có xu hướng giảm.

D. có tỉ lệ thiếu việc làm lớn.

Hướng dẫn giải

Lao động thành thị nước ta thất nghiệp cao, tỉ lệ đang tăng.

Câu 49. [NB – Câu 3 Đề 28 Phát triển minh họa] Vùng có dân số đô thị ít nhất nước ta là

A. Tây Nguyên.

B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Đông Nam Bộ.

D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Tây nguyên có mật độ dân số trung bình là 111 người/ km² thấp nhất cả nước.

Câu 50. [NB – Câu 4 Đề 28 Phát triển minh họa] Lao động nước ta hiện nay có khả năng tham gia vào nhiều hoạt động kinh tế chủ yếu do

A. mở rộng công nghiệp, dịch vụ tăng trưởng.

B. thông hiểu các ngôn ngữ, khả năng tin học.

C. trình độ ngày càng cao, kinh tế phát triển.

D. tập trung ở thành thị, hội nhập quốc tế sâu.

Trình độ ngày càng cao, kinh tế phát triển là nền tảng giúp lao động nước ta có khả năng tham gia vào nhiều hoạt động kinh tế.

Câu 51. [NB – Câu 4 Đề 29 Phát triển minh họa] Lao động nước ta hiện nay

A. không thích nghi với xu thế hội nhập.

B. có trình độ chuyên môn giống nhau.

C. chất lượng lao động ngày càng được nâng lên.

D. lực lượng lao động có trình độ cao đông đảo.

Chất lượng lao động ngày càng được nâng lên.

Câu 52. [NB – Câu 3 Đề 30 Phát triển minh họa] Đặc điểm nào sau đây đúng về số dân thành thị nước ta hiện nay?

A. Tỉ lệ cao hơn dân nông thôn.

B. Số lượng tăng qua các năm.

C. Phân bố đều giữa các vùng.

D. Quy mô lớn hơn nông thôn.

Công nghiệp hóa làm cho đô thị hóa diễn ra nên dân thành thị số lượng tăng qua các năm.

Câu 53. [NB – Câu 4 Đề 30 Phát triển minh họa] Đặc điểm nào sau đây đúng với nguồn lao động nước ta hiện nay?

A. Số lượng dồi dào, tính kỷ luật rất cao.

B. Chất lượng tăng, phân bố không đều.

C. Tăng nhanh, chủ yếu đã qua đào tạo.

D. Thất nghiệp nhiều, tập trung ở đồi núi.

Nguồn lao động nước ta chất lượng tăng lên nhưng phân bố không đều giữa các vùng, giữa thành thị và nông thôn, giữa đồng bằng và miền núi.

Câu 54. [NB – Câu 3 Đề 31 Phát triển minh họa] Thành phố nào sau đây của nước ta thuộc loại đô thị đặc biệt?

A. Bình Định.

B. TP Hồ Chí Minh.

C. Hải Phòng.

D. Đà Nẵng.

TP Hồ Chí Minh.

Câu 55. [NB – Câu 4 Đề 31 Phát triển minh họa] Đặc điểm nào sau đây đúng với dân thành thị ở nước ta hiện nay?

A. Trình độ thấp hơn nông thôn.

B. Hầu hết làm việc trong nông nghiệp.

C. Có chất lượng sống ngày càng cao.

D. Chủ yếu làm việc trong các hầm mỏ.

Có chất lượng sống ngày càng cao.

Câu 56. [NB – Câu 4 Đề 32 Phát triển minh họa] Dân số nước ta hiện nay

A. quy mô lớn và đang tăng.

B. quy mô lớn và đang giảm.

C. quy mô nhỏ và đang tăng.

D. quy mô nhỏ và đang giảm.

Quy mô dân số nước ta ngày càng lớn năm 2024 đạt gần 101 triệu dân và không ngừng tăng lên.

Câu 57. [NB – Câu 3 Đề 33 Phát triển minh họa] Đô thị nào sau đây thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng?

A. Hải Phòng.

B. Phú Xuân.

C. Hội An.

D. Đà Nẵng.

Hải Phòng là đô thị thuộc vùng DBSH.

Câu 58. [NB – Câu 4 Đề 33 Phát triển minh họa] Dân số đông ra thuận lợi chủ yếu nào sau đây?

A. Lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn.

B. Lao động dồi dào, chất lượng lao động tăng.

C. Thị trường tiêu thụ rộng lớn, thu hút đầu tư.

D. Lao động trẻ có khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật.

Đông dân tạo ra lực lượng lao động dồi dào đồng thời là thị trường tiêu thụ sản phẩm rộng lớn.

Câu 59. [NB – Câu 3 Đề 34 Phát triển minh họa] Mạng lưới đô thị nước ta hiện nay

A. phát triển mạnh ở vùng đồi núi.

B. phân bố đều khắp ở trong nước.

C. sắp xếp theo các cấp khác nhau.

D. có rất nhiều thành phố cực lớn.

Mạng lưới đô thị phân bố rộng khắp nước ta. Căn cứ vào các tiêu chí như chức năng, trình độ phát triển, quy mô dân số, tỉ lệ lao động phi nông nghiệp, đô thị nước ta được phân thành 6 loại; căn cứ vào cấp quản lý nước ta có đô thị trực thuộc Trung ương, đô thị trực thuộc tỉnh và đô thị trực thuộc huyện.

Câu 60. [NB – Câu 4 Đề 34 Phát triển minh họa] Lao động nông thôn nước ta hiện nay

A. tập trung đông đúc ở các vùng núi.

B. gia tăng giống nhau ở các khu vực.

C. có tỉ trọng lớn trong cơ cấu lao động.

D. giữ nguyên số lượng qua mỗi năm.

Trong cơ cấu lao động nước ta phân theo thành thị và nông thôn năm 2021, tỉ lệ lao động trong khu vực thành thị chiếm 36,7%, tỉ lệ lao động trong khu vực nông thôn chiếm 63,3%. Như vậy, lao động nông thôn nước ta hiện nay có tỉ trọng lớn trong cơ cấu lao động.

Câu 61. [NB – Câu 3 Đề 35 Phát triển minh họa] Đô thị nước ta hiện nay

A. có tỉ lệ thiếu việc làm rất cao.

B. có cơ sở hạ tầng rất hoàn thiện.

C. tạo ra nhiều cơ hội về việc làm.

D. tập trung đa số dân cư cả nước.

Đô thị nước ta có hoạt động công nghiệp, dịch vụ phát triển mạnh nên tạo ra nhiều cơ hội việc làm.

Câu 62. [NB – Câu 4 Đề 35 Phát triển minh họa] Dân số nước ta hiện nay

A. có nhiều thành phần dân tộc khác nhau.

B. chỉ phân bố ở vùng đồng bằng, ven biển.

C. quy mô lớn nhất khu vực Đông Nam Á.

D. ở nông thôn có số lượng ít hơn thành thị.

Nước ta có có nhiều thành phần dân tộc khác nhau 54 dân tộc.

Câu 63. [NB – Câu 3 Đề 36 Phát triển minh họa] Dân cư thành thị nước ta hiện nay

A. chưa tham gia hoạt động dịch vụ.

B. tỉ trọng giảm trong cơ cấu dân số.

C. có chất lượng sống ngày càng cao.

D. hầu hết làm việc trong nông nghiệp.

Đô thị hóa có khả năng tăng thu nhập cho người lao động nên dân cư thành thị nước ta hiện nay có chất lượng cuộc sống ngày càng cao.

Câu 64. [NB – Câu 4 Đề 36 Phát triển minh họa] Dân số nước ta hiện nay

A. tập trung đông ở các vùng núi.

B. dân nông thôn nhiều hơn đô thị.

C. phân bố rất hợp lý giữa các vùng.

D. phân bố thưa thớt ở vùng đồng bằng.

Năm 2021, nước ta có tỉ lệ dân thành thị là 37,1%, tỉ lệ dân nông thôn là 62,9%.

Câu 65. [NB – Câu 3 Đề 37 Phát triển minh họa] Đô thị nào sau đây ở nước ta trực thuộc đô thị trực thuộc trung ương?

A. Thuận An.

B. Biên Hòa.

C. Thủ Đức.

D. Vũng Tàu.

Nước ta tính đến tháng 01/2025 có 6 thành phố trực thuộc trung ương là: Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ và Huế. Trong đó, có 2 thành phố có thành phố trực thuộc là Thủ Đức (Tp. Hồ Chí Minh) và Thủy Nguyên (Hải Phòng).

Câu 66. [NB – Câu 4 Đề 37 Phát triển minh họa] Dân số nước ta hiện nay **không** có đặc điểm nào sau đây?

A. Tỷ lệ dân số nam nhiều hơn so với dân số nữ.

B. Tỷ lệ gia tăng dân số có xu hướng giảm dần.

C. Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi đang già hoá.

D. Dân số tập trung chủ yếu ở vùng nông thôn.

Năm 2023, nước ta có tổng số dân là 100 309,8 nghìn người, trong đó dân số nam là 50 040,8 nghìn người (chiếm 49,9%), dân số nữ là 50 268,4 nghìn người (chiếm 50,1%). Như vậy, tỷ lệ dân số nam nhỏ hơn so với dân số nữ.

Câu 67. [NB – Câu 3 Đề 38 Phát triển minh họa] Đơn vị hành chính cấp xã ở nước ta là

A. thủ đô.

B. thành phố.

C. thị trấn.

D. thị xã.

Đơn vị hành chính cấp xã ở nước ta là xã, phường, thị trấn.

Câu 68. [NB – Câu 4 Đề 38 Phát triển minh họa]

Lao động của nước ta hiện nay

A. cơ cấu thay đổi, lao động nông thôn nhiều hơn thành thị.

B. lực lượng lao động và số lao động có việc làm đang giảm.

C. chất lượng ngày càng tăng, phần lớn lao động qua đào tạo.

D. phần lớn lao động gia tăng thu nhập thấp và chưa có việc làm.

Lao động nước ta đang có sự thay đổi cơ cấu theo ngành, theo thành phần kinh tế và theo thành thị, nông thôn. Năm 2021, lao động nông thôn nước ta chiếm 63,3%, lao động thành thị chiếm 36,7%. Như vậy, lao động nông thôn nhiều hơn thành thị.

Câu 69. [NB – Câu 3 Đề 39 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây đúng với đô thị hóa ở nước ta hiện nay?

A. Tỷ lệ dân thành thị khác nhau giữa các vùng.

B. Số dân thành thị nhiều hơn số dân nông thôn.

C. Xây dựng nhiều đô thị thông minh ở miền núi.

D. Tỷ lệ dân thành thị ở mức rất cao trên thế giới.

Tỷ lệ dân thành thị khác nhau giữa các vùng. Năm 2021, Đông Nam Bộ là vùng có tỷ lệ dân thành thị cao nhất cả nước 66,4%, Tây Nguyên là vùng có tỷ lệ dân thành thị thấp nhất 28,9%.

Câu 70. [NB – Câu 4 Đề 39 Phát triển minh họa] Người lao động nước ta có nhiều kinh nghiệm sản xuất nhất trong lĩnh vực

A. tài chính.

B. sản xuất ô tô.

C. ngư nghiệp.

D. thương mại.

Người lao động Việt Nam với bản chất cần cù, chịu khó, sáng tạo, có nhiều kinh nghiệm cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, tiểu thủ công nghiệp, ...

Câu 71. [NB – Câu 3 Đề 40 Phát triển minh họa] Đô thị hóa của nước ta hiện nay

A. chỉ gắn với quá trình gia tăng dân số.

B. đang hình thành các đô thị thông minh.

C. phát triển rất nhanh và trình độ rất cao.

D. phần lớn là quá trình đô thị hóa tự phát.

Đô thị hóa nước ta hiện nay gắn với quá trình công nghiệp hóa, phát triển chậm, trình độ còn thấp. Tuy nhiên, đang hình thành các đô thị thông minh, các chuỗi, cụm đô thị.

Câu 72. [NB – Câu 4 Đề 40 Phát triển minh họa] Lao động ở nước ta hiện nay

A. đã tham gia xuất khẩu lao động.

B. chiếm tỉ trọng cao ở thành thị.

C. kỹ năng làm việc chuyên nghiệp.

D. đều có trình độ chuyên môn cao.

Đa số lao động nước ta hiện nay làm việc ở nông thôn, trình độ lao động chưa qua đào tạo còn chiếm tỉ trọng cao, Thiếu tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động thấp. Một bộ phận lao động đã tham gia xuất khẩu lao động.

Câu 73. [NB – Câu 4 Đề Sở Ninh Bình - Lần 1] Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của nước ta đang có sự biến đổi nhanh chóng chủ yếu do

- A. dân số trẻ, nguồn lao động tăng nhanh. B. dân số tăng nhanh, lao động dồi dào.
C. phát triển giáo dục, tăng tuổi thọ. D. chính sách dân số, nâng cao mức sống.

Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của nước ta đang có sự biến đổi nhanh chóng chủ yếu do chính sách dân số (chính sách dân số tác động rất lớn đến nhóm tuổi 0 – 14 tuổi, đặc biệt nhóm tuổi sơ sinh), nâng cao mức sống

(mức sống được nâng cao, đặc biệt các dịch vụ y tế phát triển giúp nâng cao tuổi thọ người dân => nhóm dân số trên 65 tuổi tăng).

Câu 74. [NB – Câu 12 Đề Sở Ninh Bình - Lần 1] Chiến lược phát triển dân số của nước ta hiện nay là

- A. đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng. B. nâng cao năng lực dự báo về việc làm.
C. hỗ trợ và nâng cao sức khỏe cho người dân. D. chủ động xã hội hóa trong đào tạo nghề.

Chiến lược phát triển dân số của nước ta hiện nay là đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng. B, D sai vì đây là hướng giải quyết việc làm ở nước ta. C sai vì đây là giải pháp phục vụ cho mục tiêu phát triển dân số của nước ta.

Câu 75. [NB – Câu 13 Đề Sở Ninh Bình - Lần 1] Đô thị ở nước ta hiện nay

- A. tập trung chủ yếu ở miền núi. B. thiếu nhiều lao động lành nghề.
C. chất lượng cuộc sống còn thấp. D. có đóng góp lớn trong an sinh xã hội.

Đô thị ở nước ta hiện nay có đóng góp lớn trong an sinh xã hội (các đô thị tạo ra nhiều việc làm, giúp nâng cao chất lượng sống cho người dân).

Câu 76. [NB – Câu 9 Đề Sở Yên Bái - Lần 1] Phát biểu nào sau đây đúng với dân cư nước ta hiện nay?

- A. Quy mô dân số giảm dần. B. Cơ cấu dân số ngày càng trẻ hóa.
C. Gia tăng dân số tự nhiên giảm. D. Chủ yếu sống ở thành thị.

Gia tăng dân số tự nhiên giảm là nhận định đúng với dân cư nước ta hiện nay.

Câu 77. [NB – Câu 11 Đề Sở Yên Bái - Lần 1] Đặc điểm nào sau đây đúng với dân thành thị nước ta hiện nay?

- A. Tỉ lệ cao hơn dân nông thôn. B. Quy mô lớn hơn nông thôn.
C. Phân bố đều giữa các vùng. D. Số lượng tăng qua các năm.

Số lượng tăng qua các năm là phát biểu đúng với dân thành thị ở nước ta hiện nay.

Câu 78. [NB – Câu 13 Đề Sở Yên Bái - Lần 1] Phát biểu nào **không** đúng về ảnh hưởng của đô thị hóa đối với các vấn đề xã hội nước ta?

- A. Nâng cao chất lượng cuộc sống. B. Giải quyết nhiều việc làm.
C. Lan tỏa lối sống văn minh, hiện đại. D. Tạo ra thị trường tiêu thụ rộng lớn.

Tạo ra thị trường tiêu thụ rộng lớn là phát biểu không đúng về ảnh hưởng của đô thị hóa đối với các vấn đề xã hội, đây là ảnh hưởng của đô thị hóa đối với kinh tế vì thị trường rộng lớn làm sản xuất phát triển, thúc đẩy sự phát triển các ngành kinh tế, đặc biệt là công nghiệp và dịch vụ.

Câu 79. [NB – Câu 15 Đề Sở Yên Bái - Lần 1] Cơ cấu lao động theo khu vực thành thị và nông thôn nước ta hiện nay

- A. có tỉ lệ khu vực thành thị giảm. B. thay đổi do công nghiệp hóa.
C. không có sự thay đổi qua các năm. D. có tỉ lệ khu vực nông thôn tăng.

Cơ cấu lao động theo khu vực thành thị và nông thôn nước ta hiện nay thay đổi do công nghiệp hóa.

Câu 80. [NB – Câu 8 Đề Sở Bắc Ninh – Lần 1] Đô thị nước ta hiện nay

- A. chủ yếu sản xuất nông nghiệp. B. đóng góp rất ít vào tổng GDP.
C. có sức hút lớn đối với đầu tư. D. tỉ suất sinh cao hơn nông thôn.

Đô thị hiện nay có sức hút lớn đối với đầu tư.

Câu 81. [NB – Câu 15 Đề Sở] Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế nước ta hiện nay có nhiều thay đổi chủ yếu do

- A. chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế. B. tăng cường quá trình hiện đại hóa.
C. phát triển nhanh kinh tế thị trường. D. thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa.

Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế nước ta phát triển nhanh kinh tế thị trường.

Câu 82. [NB – Câu 5 Đề Sở Tuyên Quang – lần 1] Vấn đề việc làm ở nước ta ngày càng được giải quyết tốt hơn chủ yếu do

- A. đa dạng các hoạt động kinh tế. B. phân bố lại dân cư và lao động.
C. chất lượng lao động tăng nhanh. D. thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Việc giải quyết vấn đề việc làm ở Việt Nam ngày càng được cải thiện chủ yếu nhờ vào việc đa dạng hóa các hoạt động kinh tế. Các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế ngày càng phong phú, từ nông nghiệp, công nghiệp đến dịch vụ, đã tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người dân. Các lĩnh vực như công nghệ thông tin, du lịch, xây dựng, và sản xuất chế biến ngày càng phát triển, giúp giảm tỉ lệ thất nghiệp và cải thiện tình hình việc làm ở nhiều khu vực trong cả nước.

Câu 83. [NB – Câu 4 Đề Sở Đồng Tháp] Nhận định nào sau đây đúng với chất lượng lao động của nước ta?

- A. Phần lớn lao động có trình độ cao đang trở lên.
B. Chất lượng lao động ngày càng tăng.
C. Lao động nước ta đều chưa qua đào tạo.
D. Phần lớn lao động nước ta đã qua đào tạo.

Chất lượng lao động ngày càng tăng là nhận định đúng với chất lượng lao động của nước ta. Các nhận định còn lại sai vì phần lớn lao động nước ta chưa qua đào tạo.

Câu 84. [NB – Câu 4 Đề Sở Tuyên Quang – lần 1] Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với dân số nước ta?

- A. Dân số đông, nhiều thành phần dân tộc.
B. Gia tăng dân số tự nhiên ngày càng giảm.
C. Dân cư phân bố hợp lí giữa thành thị và nông thôn.
D. Đang có biến đổi nhanh về cơ cấu theo nhóm tuổi.

Dân cư nước ta phân bố không đều giữa thành thị và nông thôn. Năm 2021, tỉ lệ dân thành thị chiếm 36,7%.

Tỉ lệ dân số nông thôn là 63,3%.

Câu 85. [NB – Câu 4 Đề Nguyễn Huệ Sở Nam Định] Nguồn lao động ở nước ta hiện nay có đặc điểm nào sau đây?

- A. Có tác phong công nghiệp rất cao. B. Lao động đã qua đào tạo giảm.
C. Ít có khả năng hội nhập quốc tế. D. Tỉ lệ lao động ở nông thôn giảm.

Đặc điểm của nguồn lao động ở nước ta hiện nay:

- Tác phong công nghiệp của lao động Việt Nam đang được cải thiện nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt trong một số ngành nghề truyền thống và lao động phổ thông.

- Lao động đã qua đào tạo đang tăng lên nhờ vào các chính sách phát triển giáo dục và đào tạo nghề.

- Lao động Việt Nam ngày càng có nhiều cơ hội tiếp cận với thị trường lao động quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ, sản xuất và dịch vụ.

- Tỉ lệ lao động ở nông thôn giảm vì quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa đã khiến nhiều lao động dịch chuyển từ khu vực nông thôn sang thành thị để tìm kiếm việc làm trong ngành công nghiệp và dịch vụ.

Câu 86. [NB – Câu 4 Đề Thanh Sơn Sở Phú Thọ] Chiến lược phát triển dân số của nước ta hiện nay là

- A. nâng cao năng lực dự báo về việc làm. B. chủ động xã hội hóa trong đào tạo nghề.
C. đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng. D. hỗ trợ và nâng cao sức khỏe cho người dân.

Chiến lược phát triển dân số của nước ta hiện nay là đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng.

Câu 87. [NB – Câu 3 Đề Minh Quang Sở Tuyên Quang] Lao động nước ta hiện nay

- A. dồi dào, cơ cấu lao động luôn cố định. B. phân bố rất đồng đều, tính kỉ luật cao.
C. có số lượng đông, chất lượng nâng lên. D. thất nghiệp và thiếu việc làm còn rất ít.

Lao động nước ta hiện nay có số lượng đông, chất lượng nâng lên.

Câu 88. [NB – Câu 3 Đề Long Khánh A] Các đô thị lớn ở nước ta phân bố tập trung ở

- A. đồng bằng, ven biển. B. miền núi, nông thôn.
C. ven sông lớn, gò đồi. D. trung du, thung lũng.

Các đô thị lớn ở nước ta phân bố tập trung ở đồng bằng, ven biển vì đây là nơi có nhiều điều kiện thuận lợi để dân cư tập trung đông đúc, phát triển các ngành kinh tế (đặc biệt là công nghiệp và dịch vụ).

Câu 89. [NB – Câu 4 Đề Long Khánh A] Nguồn lao động của nước ta hiện nay

- A. chỉ tập trung ở thành thị. B. phân bố đều giữa các vùng.
C. có trình độ tay nghề rất cao. D. có số lượng tăng hàng năm.

Lao động ở Việt Nam có sự gia tăng về số lượng hàng năm do tăng trưởng dân số và tỉ lệ tham gia lao động ngày càng cao. Mỗi năm, nước ta có thêm khoảng 1 triệu lao động. Phân bố lao động không đều giữa các vùng và chất lượng lao động, đặc biệt là trình độ tay nghề, vẫn cần được cải thiện để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế.

Câu 90. [NB – Câu 3 Đề Lê Hồng Phong Sở Nam Định] Mạng lưới đô thị nước ta không có đặc điểm nào sau đây?

- A. Phân bố rộng khắp trên cả nước. B. Chủ yếu là đô thị loại đặc biệt.
C. Mật độ cao ở vùng đồng bằng. D. Khác nhau giữa các vùng kinh tế.

Mạng lưới đô thị nước ta không có đặc điểm: chủ yếu là đô thị loại đặc biệt. Năm 2021, nước ta chỉ có 2 đô thị loại đặc biệt là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Câu 91. [NB – Câu 4 Đề Lê Hồng Phong Sở Nam Định] Vùng kinh tế nào sau đây có mật độ dân số cao nhất nước ta?

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Đông Nam Bộ.

Vùng kinh tế Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất nước ta. Năm 2021, mật độ dân số của vùng là 1 179 người/km².

Câu 92. [NB – Câu 4 Đề Hà Trung Sở Thanh Hoá] Đô thị nào sau đây gắn với chức năng dịch vụ cảng biển của nước ta?

- A. Hải Phòng. B. Hải Dương. C. Thái Nguyên. D. Hà Nội.

Hải Phòng gắn với chức năng dịch vụ cảng biển của nước ta. Hải Phòng là một trong những cảng biển lớn nhất và phát triển nhất của nước ta, với cảng Hải Phòng là cửa ngõ quan trọng cho việc xuất nhập khẩu hàng hóa của cả khu vực Bắc Bộ. Cảng Hải Phòng không chỉ có vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế khu vực mà còn góp phần vào sự phát triển chung của nền kinh tế quốc dân.

Câu 93. [NB – Câu 4 Đề Hà Trung Sở Thanh Hoá] Lao động thành thị của nước ta hiện nay

- A. có kinh nghiệm về nông nghiệp, trình độ cao.
B. số lượng tăng lên, đều đã qua đào tạo.
C. số lượng ít hơn nông thôn, đang tăng.
D. chủ yếu hoạt động trong dịch vụ, tỉ lệ giảm.

Lao động thành thị của nước ta hiện nay số lượng ít hơn nông thôn, đang tăng.

Câu 94. [NB – Câu 3 Đề Như Thanh (Thanh Hóa)] Phát biểu nào sau đây đúng với đô thị hóa ở nước ta hiện nay?

- A. Tỉ lệ dân thành thị không thay đổi. B. Số đô thị giống nhau ở các vùng.
C. Số dân ở đô thị nhỏ hơn nông thôn. D. Trình độ đô thị hóa còn rất thấp.

Số dân ở đô thị nhỏ hơn nông thôn là đặc điểm đúng với đô thị hóa nước ta hiện nay.

A, B, D sai vì tỉ lệ dân thành thị liên tục thay đổi, số lượng đô thị khác nhau giữa các vùng, trình độ đô thị hóa còn thấp.

Câu 95. [NB – Câu 4 Đề Như Thanh (Thanh Hóa)] Dân số nước ta tăng nhanh, đặc biệt vào nửa cuối thế kỉ XX, đã dẫn đến hiện tượng

- A. bùng nổ dân số.** **B. ô nhiễm môi trường.**
C. già hóa dân cư. **D. tăng trưởng kinh tế chậm.**

Dân số nước ta tăng nhanh, đặc biệt vào nửa cuối thế kỉ XX, đã dẫn đến hiện tượng bùng nổ dân số.

Câu 96. [NB – Câu 4 Đề Sở Thái Nguyên – Lần 1] Dân số nước ta hiện nay

- A. có nhiều thành phần dân tộc khác nhau.** **B. chỉ phân bố ở vùng đồng bằng, ven biển.**
C. quy mô lớn nhất khu vực Đông Nam Á. **D. ở nông thôn có số lượng ít hơn thành thị.**

Dân số nước ta hiện nay có nhiều thành phần dân tộc khác nhau.

B sai vì dân cư nước ta còn phân bố ở các vùng núi.

C sai vì In-đô-nê-xi-a mới là quốc gia có quy mô lớn nhất khu vực Đông Nam Á.

D sai vì dân cư nước ta tập trung chủ yếu ở nông thôn nên số dân ở nông thôn cao hơn số dân ở thành thị.

Câu 97. [NB – Câu 2 Đề Sở Lạng Sơn – lần 1] Nguồn lao động ở nước ta hiện nay **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Chất lượng nguồn lao động đang tăng dần lên.**
B. Có nhiều kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp.
C. Có khả năng tiếp thu các công nghệ hiện đại.
D. Hầu hết lao động có trình độ chuyên môn cao.

Nguồn lao động ở nước ta hiện nay **không** có đặc điểm: hầu hết lao động có trình độ chuyên môn cao (lao động nước ta chủ yếu chưa qua đào tạo).

Câu 98. [NB – Câu 6 Đề Sở Lạng Sơn – lần 1] Vùng nào sau đây của nước ta có mật độ dân số thấp nhất?

- A. Đông Nam Bộ.** **B. Đồng bằng sông Cửu Long.**
C. Đồng bằng sông Hồng. **D. Tây Nguyên.**

Tây Nguyên là vùng có mật độ dân số thấp nhất so với các vùng còn lại. Đây cũng là có vùng mật độ dân số thấp thứ hai cả nước, chỉ sau Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Câu 99. [NB – Câu 15 Đề Sở Ninh Bình – lần 2] Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi nước ta hiện nay theo thứ tự giảm dần là

- A. từ 65 tuổi trở lên, 15 - 64 tuổi, 0 - 14 tuổi.** **B. 15 - 64 tuổi, từ 65 tuổi trở lên, 0 - 14 tuổi.**
C. 15 - 64 tuổi, 0 - 14 tuổi, từ 65 tuổi trở lên. **D. 0 - 14 tuổi, 15 - 64 tuổi, từ 65 tuổi trở lên.**

Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi nước ta hiện nay theo thứ tự giảm dần là 15 - 64 tuổi, 0 - 14 tuổi, từ 65 tuổi trở lên.

Câu 100. [NB – Câu 1 Đề Sở Quảng Bình] Lao động phổ thông ở thành thị nước ta hiện nay

- A. tạo động lực cho sự phát triển.** **B. tạo hấp dẫn đầu tư nước ngoài.**
C. khó đáp ứng yêu cầu việc làm. **D. là lực lượng sản xuất tốt nhất.**

Ở thành thị nước ta, lao động phổ thông hiện nay là những lao động có trình độ thấp, chưa qua đào tạo vì vậy rất khó đáp ứng yêu cầu việc làm.

Câu 101. [NB – Câu 8 Đề Sở Hà Nội] Cơ cấu sử dụng lao động ở nước ta đang chuyển dịch theo hướng

- A. tăng tỉ lệ lao động ở khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ.**
B. tăng tỉ lệ lao động ở khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.
C. ổn định tỉ lệ lao động ở khu vực dịch vụ, các khu vực khác tăng.
D. giảm tỉ lệ lao động ở khu vực công nghiệp - xây dựng, các khu vực khác tăng.

Theo ngành kinh tế, cơ cấu sử dụng lao động nước ta có sự chuyển dịch phù hợp với đường lối phát triển kinh tế - xã hội đất nước theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá: giảm tỉ lệ lao động trong khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; tăng tỉ lệ lao động trong khu vực công nghiệp và xây dựng, dịch vụ.

Câu 102. [TH – Câu 4 Đề Sở Đắk Lắk – lần 1] Tỉ lệ lao động ở đô thị nước ta hiện nay còn thấp chủ yếu do

- A. lao động nông thôn đông, qua đào tạo ít. B. dân số ở các đô thị còn ít hơn nông thôn.
C. cơ cấu ngành kinh tế chuyển dịch chậm. D. trình độ đô thị hoá còn thấp, sức hút yếu.

Cơ cấu phân theo ngành kinh tế (nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp; dịch vụ) còn chuyển dịch chậm. Trong đó, các đô thị lại phát triển chủ yếu ngành công nghiệp và dịch vụ nên đô thị phát triển chưa đủ nhanh để tạo nhiều việc làm cho người lao động => tỉ lệ lao động ở đô thị nước ta hiện nay còn thấp.

A, B sai vì đây là đặc điểm đô thị, không phải là nguyên nhân.

D sai vì đô thị ở nước ta có sức hút lớn, tuy nhiên do cơ cấu ngành kinh tế chuyển dịch chậm nên tỉ lệ lao động ở đô thị nước ta hiện nay còn thấp.

Câu 103. [VD – Câu 5 Đề Vĩnh Yên Sở Vĩnh Phúc] Tác động chủ yếu của sự thay đổi mức sinh đến cơ cấu dân số nước ta hiện nay là

- A. tuổi thọ tăng lên, dân số già hóa, quy mô dân số dần ổn định.
B. cơ cấu giới tính thay đổi, nguồn lao động tăng, tuổi thọ tăng.
C. quy mô dân số tăng, nguồn lao động giảm đi, dân số trẻ hóa.
D. chất lượng lao động cao, quy mô dân số giảm, thiếu lao động.

Tác động chủ yếu của sự thay đổi mức sinh (tỉ lệ sinh của nước ta ngày càng giảm) đến cơ cấu dân số nước ta hiện nay là tuổi thọ tăng lên, dân số già hóa, quy mô dân số dần ổn định.

- Tuổi thọ tăng lên: mức sinh giảm là một trong những điều kiện giúp nước ta phát triển phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe tốt, chất lượng sống được nâng cao, ... => giúp tăng tuổi thọ trung bình.

- Dân số già hóa: Khi mức sinh giảm và tuổi thọ tăng, tỉ lệ người già trong tổng dân số tăng lên, dẫn đến hiện tượng già hóa dân số.

- Quy mô dân số dần ổn định: Mức sinh giảm làm chậm tốc độ tăng trưởng dân số.

B sai vì mức sinh giảm không ảnh hưởng đến cơ cấu giới tính mà ảnh hưởng đến cơ cấu dân số theo nhóm tuổi.

C sai vì mức sinh giảm không làm tăng quy mô dân số và trẻ hóa dân số.

D sai vì mức sinh không liên quan, ảnh hưởng đến chất lượng lao động.

Câu 104. [TH – Câu 6 Đề Vĩnh Yên Sở Vĩnh Phúc] Để sử dụng có hiệu quả quỹ thời gian lao động dư thừa ở nông thôn, biện pháp tốt nhất là

- A. khôi phục nghề truyền thống. B. tiến hành thâm canh, tăng vụ.
C. phát triển kinh tế hộ gia đình. D. khai hoang mở rộng diện tích.

Để sử dụng có hiệu quả quỹ thời gian lao động dư thừa ở nông thôn, biện pháp tốt nhất là khôi phục nghề truyền thống. Các nghề truyền thống ở nông thôn thường sử dụng nhiều lao động, tận dụng được thời gian nhàn rỗi của người dân ngoài việc làm nông nghiệp. Việc khôi phục và phát triển các nghề này không chỉ tạo ra việc làm, tăng thu nhập mà còn góp phần bảo tồn văn hóa địa phương.

Câu 105. [NB – Câu 8 Đề Sở Bình Phước] Cơ cấu lao động theo ngành kinh tế của nước ta hiện nay đang chuyển dịch theo hướng

- A. không có thay đổi tỉ trọng ở các ngành. B. giảm tỉ trọng ở công nghiệp - xây dựng.
C. tăng tỉ trọng ở nông - lâm - ngư nghiệp. D. tăng tỉ trọng ở nhóm các ngành dịch vụ.

Cơ cấu lao động theo ngành kinh tế của nước ta hiện nay đang chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng ở nhóm các ngành dịch vụ và công nghiệp - xây dựng; giảm tỉ trọng ở nông - lâm - ngư nghiệp.

Câu 106. [NB – Câu 2 Đề Sở Hoà Bình] Khu vực có mật độ dân số thấp ở nước ta hiện nay là

- A. các đô thị. B. đồng bằng. C. ven biển. D. biên giới.

Khu vực có mật độ dân số thấp ở nước ta hiện nay là biên giới vì đây chủ yếu nơi có địa hình cao, điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội không thuận lợi cho việc sinh sống của người dân.

Câu 107. [NB – Câu 5 Đề Phan Bội Châu – chuyên Hà Tĩnh] Dân số nước ta hiện nay tập trung chủ yếu ở

- A. thành thị. B. nông thôn. C. trung du. D. miền núi.

Dân số nước ta hiện nay tập trung chủ yếu ở nông thôn. Năm 2021, tỉ lệ dân nông thôn ở nước ta là 62,9%.

Câu 108. [NB – Câu 5 Đề Sở Gia Lai] Đặc điểm đô thị hoá nước ta hiện nay là

- A. lối sống đô thị ngày càng ít phổ biến. B. tỉ lệ dân số thành thị ngày càng tăng.
C. số dân đô thị cao và ít có sự thay đổi. D. không gian đô thị không có mở rộng.

Đặc điểm đô thị hoá nước ta hiện nay là tỉ lệ dân số thành thị ngày càng tăng. Tỉ lệ dân thành thị của nước ta tăng liên tục từ 18,3% (năm 1970) lên 37,1 (năm 2021).

Câu 109. [NB – Câu 5 Đề Sở Lào Cai] Vùng nào sau đây có số lượng đô thị nhiều nhất nước ta?

- A. Đông Nam Bộ. B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Đồng bằng sông Hồng.

Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng có số lượng đô thị nhiều nhất nước ta.

Câu 110. [NB – Câu 14 Đề Sở Lào Cai] Dân cư nông thôn của nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Chiếm tỉ lệ thấp và ngày càng giảm. B. Chiếm tỉ lệ cao và ngày càng tăng.
C. Chiếm tỉ lệ thấp và ngày càng tăng. D. Chiếm tỉ lệ cao và ngày càng giảm.

Dân cư nông thôn của nước ta có đặc điểm chiếm tỉ lệ cao và ngày càng giảm (năm 2021: tỉ lệ dân nông thôn của nước ta là 62,9% và có xu hướng giảm).

Câu 111. [NB – Câu 4 Đề Sở Long An] Nhân tố chủ yếu tạo việc làm cho lao động nước ta hiện nay là

- A. chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế, nâng cao trình độ người lao động.
B. sự phát triển của các ngành kinh tế, đa dạng hoá loại hình sản xuất.
C. việc đẩy mạnh quá trình đô thị hoá, đẩy mạnh hiện đại hoá sản xuất.
D. tăng năng suất lao động xã hội, sử dụng nhiều phương tiện tự động.

Nhân tố chủ yếu tạo việc làm cho lao động nước ta hiện nay là sự phát triển của các ngành kinh tế, đa dạng hoá loại hình sản xuất.

A, C, D sai vì nâng cao trình độ người lao động, đẩy mạnh quá trình đô thị hoá, đẩy mạnh hiện đại hoá sản xuất, tăng năng suất lao động xã hội, sử dụng nhiều phương tiện tự động không phải là các yếu tố tạo ra nhiều việc làm cho người lao động.

Câu 112. [NB – Câu 11 Đề Sở Hải Phòng] Đặc điểm nào sau đây đúng với nguồn lao động nước ta hiện nay?

- A. Số lượng dồi dào, tính kỉ luật rất cao. B. Chất lượng tăng, phân bố không đều.
C. Thất nghiệp nhiều, tập trung ở đồi núi. D. Tăng nhanh, chủ yếu đã qua đào tạo.

Chất lượng tăng, phân bố không đều là đặc điểm đúng với nguồn lao động nước ta hiện nay.

A sai vì lao động nước ta chưa đạt được tính kỉ luật rất cao.

C sai vì lao động nước ta tập trung chủ yếu ở đồng bằng.

D sai vì phần lớn lao động nước ta chưa qua đào tạo.

Câu 113. [NB – Câu 17 Đề Sở Hải Phòng] Đặc điểm nào sau đây đúng với đô thị nước ta hiện nay?

- A. Có nhiều loại đô thị khác nhau. B. Phần lớn là đô thị loại đặc biệt.
C. Mạng lưới đô thị phân bố đều. D. Có cơ sở hạ tầng rất hiện đại.

Có nhiều loại đô thị khác nhau là đặc điểm đúng với đô thị nước ta hiện nay.

B sai vì nước ta chỉ có 2 đô thị loại đặc biệt (Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh).

C sai vì mạng lưới đô thị nước ta phân bố không đều.

D sai vì phần lớn các đô thị có cơ sở hạ tầng chưa phát triển.

Câu 114. [NB – Câu 10 Đề Sở Vĩnh Phúc – lần 2] Lao động trong ngành nông nghiệp ở nước ta hiện nay

- A. phân bố đồng đều theo vùng. B. có nhiều kinh nghiệm sản xuất.
C. có tỉ trọng ngày càng tăng cao. D. đều chưa được qua đào tạo.

Lao động trong ngành nông nghiệp ở nước ta hiện nay có nhiều kinh nghiệm sản xuất. Nông nghiệp đã có lịch sử phát triển lâu đời ở Việt Nam. Qua nhiều thế hệ, người nông dân đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu trong canh tác, chăn nuôi, ứng phó và thích nghi với các điều kiện tự nhiên khác nhau.

Câu 115. [NB – Câu 12 Đề Sở Vĩnh Phúc – lần 2] Dân số nước ta đông nên

- A. thị trường tiêu thụ hẹp. B. nguồn lao động dồi dào.
C. dễ giải quyết việc làm. D. thu nhập bình quân cao.

Dân số nước ta đông nên nguồn lao động dồi dào.

A sai vì dân số đông sẽ tạo ra thị trường tiêu thụ rộng lớn.

C sai vì dân số đông sẽ gây sức ép đến vấn đề việc làm.

D sai vì dân số đông không phải là nguyên nhân làm thu nhập bình quân cao.

Câu 116. [NB – Câu 5 Đề Sở Kon Tum] Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với đặc điểm của nguồn lao động nước ta?

- A. Lao động qua đào tạo chiếm tỉ lệ lớn. B. Sáng tạo, nhiều kinh nghiệm sản xuất.
C. Dồi dào, nguồn bổ sung hàng năm lớn. D. Có khả năng hội nhập kinh tế quốc tế.

Lao động qua đào tạo chiếm tỉ lệ lớn. là phát biểu không đúng với đặc điểm của nguồn lao động nước ta. Năm 2021, lao động đã qua đào tạo chỉ chiếm 26,2% trong cơ cấu lao động của nước ta.

Câu 117. [NB – Câu 11 Đề Sở Bến Tre] Phát biểu nào sau đây **không** phải là đặc điểm đô thị hóa ở nước ta?

- A. Đô thị hóa gắn với công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
B. Tỉ lệ dân thành thị cao hơn tỉ lệ dân nông thôn.
C. Lối sống thành thị ngày càng phổ biến.
D. Đô thị đầu tiên ở nước ta là thành Cổ Loa.

Tỉ lệ dân thành thị cao hơn tỉ lệ dân nông thôn không phải là đặc điểm đô thị hoá nước ta hiện nay. Năm 2021, tỉ lệ dân thành thị chiếm 36,7%, nông thôn là 63,3%.

Câu 118. [NB – Câu 5 Đề Sở Nam Định] Vùng có tỉ lệ dân thành thị lớn nhất nước ta hiện nay là

- A. Đông Nam Bộ. B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
C. Đồng bằng sông Hồng. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Vùng có tỉ lệ dân thành thị lớn nhất nước ta hiện nay là Đông Nam Bộ. Năm 2021, Đông Nam Bộ có tỉ lệ dân thành thị cao nhất cả nước với 66,4%.

Câu 119. [NB – Câu 6 Đề Sở Nam Định] Lao động ở khu vực nông thôn nước ta hiện nay **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. làm việc theo thời vụ. B. chất lượng ngày càng tăng.
C. phần lớn đã qua đào tạo. D. thiếu tác phong công nghiệp.

Lao động ở khu vực nông thôn nước ta hiện nay không có đặc điểm phần lớn đã qua đào tạo. Năm 2021, tỉ lệ lao động đã qua đào tạo ở nông thôn là 17,5%.

Câu 120. [NB – Câu 12 Đề Sở Bắc Giang – lần 2] Cơ cấu dân số ở nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Tỉ trọng dân số nhóm 0 - 14 tuổi có xu hướng tăng nhanh.
B. Nhiều dân tộc, trong đó tỉ lệ lớn nhất là dân tộc Kinh.
C. Trình độ học vấn của người dân đồng đều giữa các vùng.
D. Tình trạng mất cân bằng giới tính diễn ra nghiêm trọng.

Cơ cấu dân số ở nước ta có đặc điểm: nhiều dân tộc, trong đó tỉ lệ lớn nhất là dân tộc Kinh.

A sai vì tỉ trọng dân số nhóm 0 - 14 tuổi có xu hướng giảm.

C sai vì vì trình độ học vấn của người dân không đồng đều giữa các vùng.

D sai vì tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh diễn ra nghiêm trọng.

Câu 121. [NB – Câu 17 Đề Sở Bắc Giang – lần 2] Xu hướng phát triển đô thị nước ta hiện nay là

A. mở rộng quy mô các siêu đô thị. B. giảm tổng số lượng các đô thị.

C. đang xây dựng các vùng đô thị. D. phát triển đô thị đơn chức năng.

Xu hướng phát triển đô thị nước ta hiện nay là đang xây dựng các vùng đô thị. Thay vì phát triển đơn lẻ từng đô thị, Việt Nam đang tập trung quy hoạch và xây dựng các vùng đô thị lớn, bao gồm một hoặc nhiều đô thị trung tâm và các đô thị vệ tinh, vùng ven đô, tạo thành một không gian kinh tế - xã hội liên kết. Ví dụ điển hình là vùng đô thị Hà Nội, vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, vùng đô thị Đà Nẵng, ... Việc này giúp phân bố dân cư, chức năng, hạ tầng hợp lý hơn, giảm áp lực lên các đô thị trung tâm.

Câu 122. [NB – Câu 10 Đề Sở Khánh Hoà] Quy mô dân số nước ta đông nên có

A. lao động giàu kinh nghiệm. B. tỉ số giới tính tăng nhanh.

C. cơ cấu theo tuổi thay đổi. D. thị trường tiêu thụ rộng.

Quy mô dân số nước ta đông nên có thị trường tiêu thụ rộng. Khi có nhiều người, nhu cầu về hàng hóa và dịch vụ sẽ cao, kích thích sản xuất và phát triển kinh tế. Đây cũng là một yếu tố quan trọng thu hút đầu tư và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Câu 123. [NB – Câu 15 Đề Sở Tiền Giang] Đặc điểm nào sau đây đúng với nguồn lao động nước ta hiện nay?

A. Số lượng dồi dào, trình độ kỹ thuật rất cao.

B. Tăng nhanh, chủ yếu đã qua đào tạo.

C. Chất lượng tăng, phân bố không đều.

D. Thất nghiệp nhiều, tập trung ở đồi núi.

Chất lượng tăng, phân bố không đều là đặc điểm đúng với nguồn lao động nước ta hiện nay.

A, B, D sai vì lao động nước ta có trình độ kỹ thuật chưa cao, chủ yếu chưa qua đào tạo, thất nghiệp tập trung chủ yếu ở các đô thị

Câu 124. [NB – Câu 4 Đề Tam Nông Sở Đồng Tháp] Người lao động nước ta có nhiều kinh nghiệm sản xuất nhất trong lĩnh vực

A. công nghiệp. B. thương mại. C. du lịch.

D. nông nghiệp.

Người lao động nước ta có nhiều kinh nghiệm sản xuất nhất trong lĩnh vực nông nghiệp vì nước ta là quốc gia xuất phát điểm từ nông nghiệp.

Câu 125. [VD – Câu 7 Đề Triệu Sơn 4 Sở Thanh Hoá] Đô thị nước ta hiện nay có sự chuyển dịch cơ cấu lao động rõ rệt chủ yếu do

A. tập trung nhiều khu công nghiệp, tăng cường sự liên kết, hợp tác quốc tế.

B. tập trung nhiều lao động, hấp dẫn đầu tư, nhu cầu tìm việc làm dễ dàng.

C. ngành nghề đa dạng, cơ sở hạ tầng tốt, thu hút lao động chất lượng cao.

D. công nghiệp phát triển, đô thị hóa mở rộng, thu hút nhiều loại vốn đầu tư.

Đô thị nước ta hiện nay có sự chuyển dịch cơ cấu lao động rõ rệt chủ yếu do công nghiệp phát triển, đô thị hóa mở rộng, thu hút nhiều loại vốn đầu tư.

- Công nghiệp phát triển: Sự phát triển của các ngành công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến, chế tạo, đã tạo ra nhiều việc làm mới trong các khu công nghiệp, khu chế xuất. Điều này thu hút một lượng lớn lao động từ khu vực nông thôn và các vùng khác đến làm việc.

- Đô thị hóa mở rộng: Quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng, mở rộng không gian đô thị và hình thành các khu đô thị mới. Điều này kéo theo sự phát triển của các ngành dịch vụ, thương mại, xây dựng,... tạo ra nhu cầu lớn về lao động trong các lĩnh vực này.

- Thu hút nhiều loại vốn đầu tư: Việc thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước đã thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp, mở rộng quy mô sản xuất và kinh doanh. Điều này tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người lao động, đồng thời làm thay đổi cơ cấu lao động theo hướng tăng tỷ trọng lao động trong các ngành công nghiệp và dịch vụ.